



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

7

Tháng 4 - 2022

HỘI NGHỊ KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC QUÝ I, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ II/2022 CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 12/4/2022



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

7

SỐ 7 - 4/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 5
- Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2045 7
- Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040 8
- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha 9
- Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng 11

Văn bản của địa phương

- Yên Bái: quy định về phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh 12
- Hà Nội: quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố 13
- Hà Nam: ban hành "Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh 14
- Cần Thơ: ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu đề tài do Viện Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu xây dựng nhiệt đới thực hiện 17
- Nghiệm thu đề tài cấp Bộ do trường Đại học Xây dựng Hà Nội thực hiện 18
- Nghiệm thu đề tài do trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện 19
- Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế của Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam 20
- Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu thiết kế tường barrette trong thi công hố đào sâu cho công trình xây dựng tại khu vực đô thị” 22
- Trung Quốc: tăng cường thiết kế đô thị trên cơ sở lấy con người làm trung tâm 23
- Đổi mới trong môi trường bảo thủ : Emscher Park 24
- Liên bang Nga: phát triển môi trường đô thị thích ứng với đại dịch Covid-19 28

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định các Đề án đề nghị nâng loại đô thị của tỉnh An Giang 31
- Hội nghị kiểm điểm công tác Quý I, triển khai chương trình công tác Quý II/2022 của Bộ Xây dựng 33
- Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Núi Thành mở rộng (tỉnh Quảng Nam) đạt tiêu chí đô thị loại IV 35
- Sự phát triển thị trường nhà cho thuê dài hạn tại Trung Quốc 37
- Quản lý cảnh quan đô thị bền vững - Kinh nghiệm quản lý không gian xanh đô thị của một số quốc gia 39
- Vai trò của Luật xây dựng đối với ngành xây dựng Trung Quốc 43
- Sáng tạo - nguồn gốc sức sống của mỗi thành phố 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 411/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chiến lược nêu rõ các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số, các giải pháp để thực hiện, trong đó có vấn đề về kinh phí.

Phát triển kinh tế số và xã hội số với các mục tiêu cụ thể

Cụ thể, theo Quyết định số 411/QĐ-TTg, kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế.

Kinh tế số bao gồm: Kinh tế số ICT là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; kinh tế số nền tảng là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu và các dịch vụ trực tuyến trên mạng; kinh tế số ngành là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Các mục tiêu cơ bản về phát triển kinh tế số đến năm 2025 gồm có: tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50% và tỷ lệ nhân lực

lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030 là: Tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GDP; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%...

Với phát triển xã hội số, Chiến lược nêu rõ, xã hội số là xã hội tích hợp công nghệ số một cách tự nhiên và mặc định vào mọi mặt đời sống, người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để sử dụng các dịch vụ số, từ đó, hình thành các mối quan hệ mới trong môi trường số, hình thành thói quen số và văn hóa số.

Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa thế giới, làm giàu đời sống tinh thần của người Việt Nam.

Quyết định số 411/QĐ-TTg nêu rõ, phát triển kinh tế số và xã hội số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể gồm: Nông nghiệp và nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, việc làm và an sinh xã hội, Thương mại, công nghiệp và năng lượng, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Các ngành, lĩnh vực khác

Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ dân số trưởng thành có smartphone đạt 80%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch

thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%...

Mục tiêu cơ bản đến năm 2030 là: tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 95%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%...

Quyết định số 411/QĐ-TTg nêu rõ, phát triển kinh tế số và xã hội số toàn diện trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tập trung phát triển một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể gồm: Nông nghiệp và nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, việc làm và an sinh xã hội, Thương mại, công nghiệp và năng lượng, Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Các ngành, lĩnh vực khác.

Bảo đảm kinh phí thực hiện Chiến lược

Theo Quyết định số 411/QĐ-TTg, kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược để phát triển kinh tế số và xã hội số.

Bên cạnh đó, ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Chiến lược này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện; phân bổ tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong tổng chi ngân sách nhà nước cao hơn mức trung bình của thế giới; nghiên cứu rà soát sửa đổi bổ sung mục lục ngân sách riêng về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước.

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược được giao cho các bộ, các cơ quan trung ương chủ trì và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Chiến lược. Địa phương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Chiến lược được giao cho các địa phương chủ trì.

Trong đó, nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số

Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Chiến lược có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, hệ thống thông tin thay vì đầu tư xây dựng.

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ của mình để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao thuộc Chiến lược. Các đơn vị có nguồn kinh phí được để lại theo quy định ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện Chiến lược phù hợp quy định của pháp luật.

Cũng tại Quyết định số 411/QĐ-TTg, Thủ

tướng giao Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan để triển khai Chiến lược; thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ quản, hỗ trợ phát triển các nền tảng số quốc gia đối với nền tảng hóa đơn điện tử; thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ

theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Chiến lược phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2045

Ngày 01/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 417/QĐ-TTg Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2045.

Theo Quyết định, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Côn Đảo, bao gồm 16 hòn đảo lớn, nhỏ với tổng diện tích đất nổi khoảng 75,78km², diện tích mặt biển thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo khoảng 140km² và vùng biển xung quanh các đảo (diện tích cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập đồ án, bảo đảm thống nhất với ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và phạm vi bảo tồn biển thuộc Vườn quốc gia Côn Đảo). Thời hạn quy hoạch giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

Quyết định đặt mục tiêu điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo phù hợp định hướng phát triển du lịch, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, khai thác và bảo vệ sinh thái vườn quốc gia, hướng tới phát triển Côn Đảo trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo và văn hóa - lịch sử - tâm linh chất lượng cao, đặc sắc tầm cỡ khu vực và quốc tế với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có thương hiệu, sức cạnh tranh cao.

Đồng thời điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo để đáp ứng các yêu cầu mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của

vùng thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạo điều kiện khả thi để thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong phát triển dân cư, du lịch với các yêu cầu về bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, bảo vệ tài nguyên và sinh thái, bảo đảm an ninh quốc phòng. Hướng tới phát triển Côn Đảo trở thành khu du lịch có thương hiệu, sức cạnh tranh cao, mang đậm đặc trưng văn hóa lịch sử, gắn với các khu đô thị xanh, thông minh.

Về dự báo phát triển sơ bộ: Dự kiến quy mô dân số tối đa đến năm 2030 đạt khoảng 15.000 người; đến năm 2045 đạt khoảng 25.000 người (chưa bao gồm dân số quy đổi từ khách du lịch).

Để đạt được mục tiêu đề ra, quyết định cũng nêu rõ các yêu cầu trọng tâm đối với điều chỉnh quy hoạch chung gồm: Rà soát tổng thể về nội dung quy hoạch chung đã được phê duyệt, phân tích và đánh giá các nội dung của Quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo đã được phê duyệt năm 2011 trên cơ sở tình hình, thực tiễn phát triển dân cư, du lịch tại Côn Đảo; rà soát các dự án, quy hoạch trên địa bàn đã được lập và phê duyệt; định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và xã hội với xu hướng phát triển thực tế hiện nay; nghiên cứu đề xuất cấu trúc dân cư-du lịch, làm cơ sở đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển không gian, tổ chức hệ thống trung tâm, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật tại Côn Đảo phù hợp yêu cầu phát triển du lịch, bảo vệ di tích và môi

trường sinh thái tự nhiên, thích ứng biến đổi khí hậu; đề xuất các giải pháp về thiết kế đô thị để quản lý phát triển theo quy hoạch; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện quy hoạch, phân kỳ hợp lý, gắn với nguồn lực thực hiện; thống nhất về dữ liệu, dự báo, định hướng phát triển và những nội dung liên quan với quy hoạch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan...

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch; phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Côn Đảo đến năm 2045 theo quy định pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040

Ngày 01/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 418/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040.

Phạm vi điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ gồm toàn bộ địa giới hành chính thành phố, 22 đơn vị hành chính, bao gồm 13 phường và 9 xã, với diện tích khoảng 11.175 ha.

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch được xác định như sau: phía Bắc giáp thị trấn Phong Châu và xã An Đạo, huyện Phù Ninh; phía Nam giáp sông Hồng; phía Tây giáp xã Thạch Sơn và thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao; phía Đông giáp sông Lô. Thời hạn quy hoạch giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

Mục tiêu điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040 nhằm: cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; làm cơ sở cho việc xây dựng thành phố Việt Trì văn minh hiện đại tương xứng là trung tâm tổng hợp của tỉnh Phú Thọ, là đầu tàu thúc đẩy sự phát triển chung của vùng phía Bắc thủ đô Hà Nội và của vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Xây dựng môi trường bền vững, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Khai thác tốt lợi thế tiềm năng, xây dựng thành phố có kinh tế phát triển nhanh, không gian kiến trúc cảnh quan đẹp, bảo vệ môi trường tạo dựng chất lượng cuộc sống cao cho cư dân thành phố; nâng tầm vị thế đô thị Việt Trì thành trung tâm kinh tế năng động của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Xây dựng đô thị Việt Trì thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam, hiện đại đồng thời gìn giữ, phát huy những giá trị truyền thống cốt lõi, thúc đẩy hoạt động kinh tế hiệu quả, có tính cạnh tranh cao, bền vững và hội nhập với khu vực và quốc tế.

Làm cơ sở pháp lý cho các công tác quản lý xây dựng và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng thành phố Việt Trì theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.

Về quy mô dân số: dự kiến đến năm 2030 dân số toàn thành phố Việt Trì khoảng 350.000 người; đến năm 2040 khoảng 500.000 người.

Quy mô đất đai phát triển đô thị: đến năm

2030 đất xây dựng khoảng 6.500 - 7.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 3.500 - 4.000 ha, đất ngoài dân dụng khoảng 2.500 - 3.000 ha.

Đến năm 2040 đất xây dựng khoảng 8.000 - 9.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 4.200 - 5.000 ha, đất ngoài dân dụng khoảng 3.500 - 4.000 ha.

Phát triển thành phố Việt Trì hài hòa với bảo tồn di tích lịch sử văn hóa bền vững

Quyết định cũng nêu rõ những yêu cầu trọng tâm đối với điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Việt Trì bao gồm: rà soát tổng thể về nội dung Quy hoạch chung thành phố Việt Trì đã được phê duyệt năm 2015 và đối chiếu, rà soát, đánh giá với tình hình thực tiễn phát triển đô thị. Nghiên cứu các định hướng từ các quy hoạch cấp trên và các biến động mới về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, vùng, xác định các yếu tố mới, những vấn đề tồn tại, bất cập cần điều chỉnh.

Phân tích các động lực mới, dự báo nhu cầu phát triển trong các giai đoạn. Định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên, du lịch, di tích lịch sử văn hóa theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường tại khu vực.

Đồng thời, đề xuất các điều chỉnh về cấu trúc đô thị, về phân khu chức năng, về phân bố các trung tâm đô thị; đề xuất các giải pháp chiến

lược để khắc phục các tồn tại bất cập trong quá trình phát triển của thành phố Việt Trì về hạ tầng kỹ thuật, về sử dụng đất đai, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội chất lượng cao, xử lý các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp về thiết kế đô thị và quản lý đô thị theo quy hoạch (tạo điểm nhấn kiến trúc, văn hóa đặc trưng của thành phố lễ hội, hình thành bản sắc riêng cho thành phố Việt Trì trên nguyên tắc bảo tồn phát huy giá trị văn hóa lịch sử và cảnh quan thiên nhiên).

Bên cạnh đó, xây dựng các chương trình và các dự án chiến lược cần ưu tiên đầu tư. Các chương trình và dự án cần có tính khả thi cao, có tính linh hoạt, đáp ứng các nhu cầu trước mắt về phát triển cũng như có tính ổn định lâu dài là động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thành phố Việt Trì.

Giao UBND tỉnh Phú Thọ bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch và chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040 theo quy định pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha

Ngày 06/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy

mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha.

Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục

đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cụ thể như sau: Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội; Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha trên địa bàn tỉnh Nghệ An quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021; Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021; Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn thành phố Cần Thơ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội.

Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa.

Điều kiện để được chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư tại 4 tỉnh thành (Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Cần Thơ) bao gồm:

- Dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định 10/2022.

Đơn cử như chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn TP.Hải Phòng, TP.Cần Thơ.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan theo

quy định của pháp luật.

- Đã được chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật mà văn bản chấp thuận còn hiệu lực đến thời điểm đề xuất; đối với dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thì phải được HĐND cấp tỉnh thông qua.

- Có Phương án trồng rừng thay thế và đảm bảo kinh phí trồng rừng thay thế được xác định trong tổng mức đầu tư của dự án đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế hoặc phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

Đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất

Nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất đăng ký nhu cầu sử dụng đất tại UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Đối với trường hợp dự án thực hiện trên địa bàn từ 02 huyện trở lên thì chủ đầu tư, nhà đầu tư đăng ký trực tiếp với Sở Tài nguyên và Môi trường nơi thực hiện dự án.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có đất lấy ý kiến theo quy định sau:

Nội dung lấy ý kiến bao gồm:

- Vị trí, quy mô sử dụng đất của dự án đầu tư; ảnh hưởng đối với người có đất bị thu hồi (đời sống, việc làm, chuyển đổi nghề); tác động của việc chuyển mục đích sử dụng đất đến cộng đồng dân cư.

Hình thức lấy ý kiến: lấy ý kiến trực tiếp người có đất bị thu hồi, cộng đồng dân cư thông qua đại diện của điểm dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nơi có đất chuyển mục đích; lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã nơi có đất chuyển mục đích.

Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi

trường có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức có nhu cầu sử dụng đất, UBND cấp huyện nơi có đất để tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến và lập hồ sơ đề nghị chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trình UBND cấp tỉnh.

Quyết định 10/2022/QĐ-TTg có hiệu lực ngày 06/4/2022.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng

Ngày 06/4/2022, Bộ Xây dựng đã có Chỉ thị số 02/CT-BXD về việc đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng.

Triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng về chuyển đổi số quốc gia, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thời gian qua Bộ Xây dựng đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Xây dựng, ban hành các Chương trình, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số của ngành Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia; đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 của ngành Xây dựng phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và chiến lược phát triển của ngành Xây dựng, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thông qua việc đẩy nhanh chuyển đổi số của Bộ Xây dựng, kết quả sẽ có những quy định cụ thể về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số bao gồm quản lý, quản trị dữ

liệu số, kết nối, chia sẻ dữ liệu số, sử dụng khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước ngành Xây dựng, cung cấp dữ liệu mở ngành Xây dựng cho tổ chức, cá nhân, quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Xây dựng; chia sẻ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ Chính phủ số của Bộ Xây dựng; Tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng...

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng chỉ đạo các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ ưu tiên chuyển đổi số các quy trình, thông tin dữ liệu đem lại hiệu quả ngay cho công tác quản lý điều hành của ngành Xây dựng và của các đơn vị; bố trí nguồn lực phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp; nghiên cứu lồng ghép tối đa chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới phát triển Chính phủ số; thử nghiệm, phát triển đô thị thông minh.

Kết quả của việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-BXD tại địa phương sẽ là cập nhật, công khai thông tin quy hoạch trên Cổng Thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam;

kết nối và chia sẻ thông tin cấp Giấy phép xây dựng trực tuyến, cung cấp thông tin quy hoạch, thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua; cập nhật thông tin, dữ liệu của địa phương lên Hệ thống thông tin thống kê xây dựng, Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Tại các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, kết quả là sự tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong thiết kế, thi công, sản xuất VLXD.

Trong thời gian vừa qua, Bộ Xây dựng đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Xây dựng, ban hành các Chương trình, Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của ngành Xây dựng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn

đến năm 2030, đồng thời đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phù hợp, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi số ngành Xây dựng vẫn đang trong giai đoạn tạo lập dữ liệu số, hoàn chỉnh các hệ thống thông tin, chưa có bước đột phá để thúc đẩy Chính phủ số làm nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Việc kết nối, chia sẻ tài nguyên dữ liệu số ngành Xây dựng với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác chậm được triển khai. Kỳ vọng, việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-BXD sẽ đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của ngành Xây dựng hướng tới phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Yên Bái: quy định về phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh

Ngày 25/3/2022, UBND tỉnh Yên Bái đã có Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND quy định về phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng áp dụng: các cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

UBND tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn được quy định tại khoản 2,3 Điều 43, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Việc chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và quy định tại các điểm a,b,c,d khoản 2, Điều 45, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, đồng thời báo cáo để UBND tỉnh thành lập Tổ điều tra sự cố để giám định nguyên nhân sự cố.

Đối với các sự cố công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh (theo lĩnh vực được giao kiểm tra công tác nghiệm thu theo điểm a,b,c,d khoản 4, Điều 52, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Tổ điều tra giám định sự cố và tổ chức thực hiện giải quyết sự cố công trình đối với loại công trình theo lĩnh vực quản lý được quy định tại khoản 2, Điều 45, Nghị định

số 06/2021/NĐ-CP.

Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để được hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt

thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/4/2022.

Xem toàn văn tại (www.yenbai.gov.vn)

Hà Nội: quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố

Ngày 30/3/2022, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố.

Quyết định được ban hành kèm theo “Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội”.

Quy định bao gồm các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng vốn góp của Nhà nước; dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; dự án có tính chuyên ngành sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội; dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội để đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố quản lý quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư công, pháp luật chuyên ngành, quy định tại quy định này và các quy định có liên quan của Nhà nước và UBND TP Hà Nội.

Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý đầu tư xây dựng đối

với các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố. Nguyên tắc quản lý các chương trình, dự án đầu tư công phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và pháp luật liên quan, quy định cụ thể tại quy định này và các quy định liên quan của UBND thành phố.

Bên cạnh đó, bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của địa phương và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường; phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

Thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực, không để thất thoát, lãng phí...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 9/4/2022 và thay thế Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)

Hà Nam: ban hành “Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 01/4/2022, UBND tỉnh Hà Nam đã có QUYẾT ĐỊNH SỐ 05/2022/QĐ-UBND Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng cho các đối tượng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền về cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng

- Việc cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo các điều kiện quy định tại Điều 41 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Quản lý trật tự xây dựng được thực hiện từ khi khởi công xây dựng công trình đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

Công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng 2014 và khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy

phép xây dựng.

Trường hợp dự án có nhiều cấp công trình khác nhau thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc dự án được xác định theo công trình có cấp cao nhất.

Đối với các trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo làm thay đổi quy mô công trình thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo quy mô công trình xây dựng mới.

Đối với các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết trong đô thị, khu chức năng và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn. UBND cấp huyện chủ trì rà soát, lập quy chế quản lý kiến trúc hoặc thiết kế đô thị cho từng khu vực, lấy ý kiến Sở Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

Giấy phép xây dựng có thời hạn được cấp cho công trình đủ điều kiện quy định tại khoản 33 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Quy mô công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp phép xây dựng có thời hạn: quy mô xây dựng không quá 02 tầng, có chiều cao dưới 8, tổng diện tích sàn xây dựng không quá 160m². Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ đối với giấy phép xây dựng có thời hạn: từ khi công trình khởi công theo giấy phép xây dựng đến khi có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước để thực hiện quy hoạch xây dựng.

Thẩm quyền cấp phép xây dựng

Giao Sở Xây dựng cấp phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và công trình xây

dựng thuộc địa bàn từ 02 huyện trở lên, trừ các công trình do Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp phép xây dựng.

Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp phép xây dựng đối với các công trình phải cấp phép xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các công trình đã phân cấp cho Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

Khi thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ và cấp giấy phép xây dựng theo quy định, các cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và Luật số 62/2020/QH14 để có văn bản lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định

của pháp luật.

Yêu cầu về quản lý trật tự xây dựng

UBND cấp xã, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan phải quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng ngay từ khi tiếp nhận thông báo khởi công đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư công trình phải nghiêm chỉnh chấp hành các điều kiện đảm bảo khởi công xây dựng công trình. Các hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, xử lý theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2022.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)

Cần Thơ: ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố

Ngày 4/4/2022, UBND thành phố Cần Thơ đã có Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn thành phố.

Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư ban hành tại Quyết định này được áp dụng trong các trường hợp sau: áp dụng cho việc thu phí quản lý, vận hành nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 106 Luật Nhà ở ngày 25/11/2014. Làm cơ sở để các bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê, thuê mua nhà ở hoặc trong trường hợp có tranh chấp về giá dịch vụ giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư. Trường hợp không thỏa thuận được giá dịch vụ quản lý vận hành nhà

chung cư giữa các chủ thể thì áp dụng mức giá trong khung giá dịch vụ tại Quyết định này.

Khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư ban hành tại Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau: nhà chung cư xã hội chỉ để học sinh, sinh viên và công nhân ở theo hình thức tập thể nhiều người trong một phòng; đã thống nhất về giá dịch vụ quản lý tại Hội nghị nhà chung cư; đã có thỏa thuận chung về giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trong hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua căn hộ.

Theo đó, khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đối với nhà chung cư có thang máy mức giá tối thiểu là 8.992 đồng/m²/tháng; mức giá tối đa là 14.922 đồng/m²/tháng. Nhà chung cư

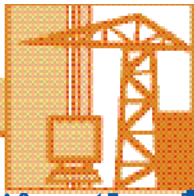
không có thang máy mức giá tối thiểu là 4.188 đồng/m²/tháng; mức giá tối đa là 6.533 đồng/m²/tháng. Trường hợp sau khi tính tổng chi phí dịch vụ quản lý vận hành hàng tháng (áp dụng đơn giá tối thiểu) nếu tổng chi phí nhỏ hơn 10 triệu đồng/chung cư thì được tính tổng chi phí là 10 triệu đồng/chung cư.

Mức giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư nêu trên chưa tính đến các khoản thu được từ kinh doanh dịch vụ của nhà chung cư (chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc và các chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư). Trường hợp có nguồn thu từ kinh doanh các dịch vụ khác thuộc phần sở hữu chung của nhà chung cư, chủ đầu tư, ban quản trị và đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm tính toán để bù đắp chi phí dịch vụ nhà chung cư nhằm mục đích

giảm giá dịch vụ nhà chung cư. Mức giá trong khung giá quy định này chưa có các dịch vụ gia tăng (tắm hơi, bể bơi, internet, sân tennis, truyền hình cáp hoặc các dịch vụ gia tăng khác). Đối với các chung cư cũ thuộc sở hữu nhà nước đã được cải tạo, xây dựng lại, mức giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư chưa tính đến các chi phí của đơn vị quản lý vận hành gồm: thực hiện thu tiền thuê nhà, quản lý đối tượng thuê nhà, quản lý, thực hiện các nhiệm vụ quản lý khác đối với tài sản là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2022 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND, ngày 29/2/2016 của UBND TP Cần Thơ về việc quy định khung giá chung về quản lý vận hành nhà chung cư.

Xem toàn văn tại (www.cantho.gov.vn)



Nghiệm thu đề tài do Viện Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu xây dựng nhiệt đới thực hiện

Ngày 4/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng tro bay lớn trong các kết cấu công trình ven biển và hải đảo”. Đề tài do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu xây dựng nhiệt đới thuộc trường Đại học Xây dựng thực hiện. Chủ tịch Hội đồng - Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Văn Bắc chủ trì cuộc họp.

Báo cáo kết quả thực hiện đề tài với Hội đồng, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Tống Tôn Kiên cho biết đề tài nhằm chế tạo và ứng dụng thành công bê tông cường độ cao sử dụng hàm lượng tro bay nhiệt điện trong các kết cấu công trình ven biển và hải đảo, với hàm lượng tro bay thay thế xi măng lớn hơn hoặc bằng 50% theo khối lượng; cường độ nén lớn hơn hoặc bằng 60Mpa trên mẫu lập phương 90 ngày tuổi; mức độ bền sunfat cao theo TCVN 7711:2013; độ thấm ion clo ở mức thấp và rất thấp theo TCVN 9337:2012. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng xây dựng hướng dẫn lựa chọn thành phần bê tông chất lượng cao hàm lượng tro bay lớn và chỉ dẫn kỹ thuật chế tạo cấu kiện bê tông, bê tông cốt thép đúc sẵn sử dụng bê tông chất lượng cao hàm lượng tro bay lớn cho công trình biển (tại tỉnh Quảng Ninh).

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết kết hợp thực nghiệm đồng thời phối hợp với Sở Xây dựng Quảng Ninh, Công ty Liên doanh Hạ Long-135, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV. Qua quá trình nghiên cứu, nhóm đã đúc rút một số vấn đề cơ bản: bê tông cường độ cao hàm lượng tro bay lớn có khả năng bảo vệ cốt thép trong môi trường biển gấp 3-11 lần so với bê tông đối chứng, tùy thuộc vào loại tro bay sử



Toàn cảnh cuộc họp

dụng và chế độ ngập nước của kết cấu bê tông cốt thép. Bê tông sử dụng hàm lượng tro bay lớn có giá thành tương đối thấp, mức độ giảm hiệu ứng nhà kính CO₂ và tổng mức tiêu thụ năng lượng trong quá trình sản xuất tương ứng từ 36-47% và 21-30 % so với bê tông đối chứng cường độ cao sử dụng 100% xi măng; ứng xử cơ học và khả năng chịu lực của kết cấu bản sàn bê tông cốt thép sử dụng bê tông cường độ cao hàm lượng tro bay lớn là tương đương với kết cấu sử dụng bê tông cường độ cao đối chứng.

Từ những kết quả nêu trên, nhóm kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng tiếp tục quan tâm công tác nghiên cứu ứng dụng, khuyến khích đầu tư, sản xuất, sử dụng các loại bê tông hàm lượng tro bay lớn có chất lượng cao và bền vững trong môi trường biển; đề nghị Bộ Xây dựng ban hành các chỉ dẫn lựa chọn vật liệu, định mức, thành phần bê tông cường độ cao hàm lượng tro bay lớn, chỉ dẫn kỹ thuật và thi công các cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn sử dụng loại bê tông này trong công trình ven biển và hải đảo; tiếp tục triển khai dự án nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn sử dụng bê tông cường độ cao hàm lượng tro bay lớn để phổ biến, nhân rộng và chuyển giao công nghệ cho các đơn vị.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài. Theo Hội đồng đánh giá, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các yêu cầu theo đề cương được duyệt. Báo cáo tổng kết có lượng thông tin phong phú, logic, nêu bật bức tranh tổng quan về bê tông sử dụng hàm lượng tro bay lớn và bê tông cốt thép trong công trình biển trên thế giới và Việt Nam, đồng thời đưa ra được nhiều đề xuất cụ thể, có tính khả thi. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đưa ra nhiều ý kiến như cần làm rõ hơn hiệu quả kinh tế của bê tông sử dụng hàm lượng tro bay lớn, xem xét lại một số thông số, số liệu nghiên cứu và chỉ ra những dạng công trình ven biển và hải đảo phù

hợp cho loại bê tông này.

Tổng hợp các ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng, Vụ trưởng Nguyễn Văn Bắc bổ sung thêm một số ý kiến liên quan đến nội dung nghiên cứu, tính ứng dụng thực tiễn của sản phẩm đề tài, đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện các sản phẩm đề tài để trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Nghiên cứu và ứng dụng vật liệu xây dựng nhiệt đới thực hiện, với kết quả xếp loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đề tài cấp Bộ do trường Đại học Xây dựng Hà Nội thực hiện

Ngày 6/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ “Nghiên cứu tính toán, thiết kế và cải tạo máy ép ngói 22 viên/m² tự động dạng hai khuôn sử dụng cơ cấu cam ép với năng suất 32 viên/ phút”, mã số RD 22-20, do trường Đại học Xây dựng chủ trì thực hiện. Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Văn Bắc làm Chủ tịch Hội đồng.

Trình bày về tính cấp thiết, nội dung nghiên cứu của đề tài, TS. Ngô Thanh Long chủ nhiệm đề tài cho biết: trong dây chuyền sản xuất ngói tự động, máy ép tạo hình ngói có vai trò quan trọng hơn cả, ảnh hưởng tới năng suất, độ chính xác và độ bền của ngói. Máy ép ngói tự động trong dây chuyền sản xuất ngói của các hãng trên thế giới như HANDLE GmbH (Đức), Bongioanni (Ý), Rieter (Thụy Sĩ) có giá thành rất cao. Hơn nữa, chu trình ép của trục cam với điều kiện vật liệu của Việt Nam, trục cam và khuôn chóng mòn dẫn đến thay thế tốn kém, năng suất của các doanh nghiệp sản xuất trong nước cũng chịu ảnh hưởng. Hiện đã có một số



Toàn cảnh cuộc họp

đơn vị trong nước bắt đầu nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử máy ép gạch tự động theo các mẫu nhập khẩu. Tuy nhiên, do chưa có nghiên cứu nào về máy ép ngói tự động nên việc thiết kế, chế tạo còn nhiều khó khăn, chi phí lớn; năng suất làm việc của máy chưa cao, máy làm việc không phù hợp yêu cầu công nghệ sản xuất ngói của Việt Nam. Do đó, việc thực hiện đề tài này là rất cần thiết, nhằm: nghiên cứu tính toán, thiết kế máy ép ngói 22 viên/m² tự động dạng hai khuôn với 6 mặt ép, lực ép tới 120 tấn, sử

dụng cơ cấu cam ép có năng suất 32 viên/phút; nghiên cứu cải tạo trục cam của máy ép phù hợp điều kiện sản xuất ngói và công nghệ chế tạo trong nước.

Trong quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã phối hợp với công ty CP cơ khí Tiến Mạnh để chế tạo, thử nghiệm và ứng dụng các kết quả nghiên cứu. Bộ hồ sơ thiết kế và quy trình công nghệ chế tạo máy ép ngói tự động đã được công ty Tiến Mạnh đánh giá cao về khả năng áp dụng trong thực tế, phù hợp với điều kiện sản xuất của công ty nói riêng và điều kiện công nghệ Việt Nam nói chung. Nhóm cũng xây dựng được quy trình lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng

đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu để thực hiện khối lượng công việc rất lớn theo nhiệm vụ đề ra. Theo Hội đồng, nhóm đã hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nội dung đăng ký. Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn nhằm giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo tổng kết, nâng cao tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu tính toán và tính ứng dụng thực tiễn của đề tài.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Xây dựng Hà Nội thực hiện, với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Lệ Minh

Nghiệm thu đề tài do trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện

Ngày 7/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát công tác lập, quản lý dự toán theo phương pháp thông thường tại các công trình dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam hiện nay; đề xuất quy trình hướng dẫn áp dụng mô hình thông tin công trình - BIM trong công tác lập, quản lý dự toán”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính Lê Đông Thành làm Chủ tịch Hội đồng.

Báo cáo kết quả thực hiện dự án, TS. Đào Huy Hoàng chủ nhiệm Dự án cho biết: dự án nhằm mục đích điều tra, khảo sát và đánh giá thực trạng công tác lập, quản lý dự toán theo phương pháp truyền thống sử dụng bản vẽ thiết kế 2D tại các công trình xây dựng ở Việt Nam hiện nay; tổng quan về BIM trong các dự án xây dựng trên thế giới, những ưu thế vượt trội trong việc sử dụng BIM trong việc lập, quản lý dự toán công trình, từ đó xây dựng khung tài liệu,



Toàn cảnh cuộc họp

quy trình hướng dẫn áp dụng BIM trong công tác lập và quản lý dự toán tại các công trình dân dụng và công nghiệp ở Việt Nam.

Qua những ví dụ điển hình của việc triển khai BIM trên thế giới nói chung và trong một số dự án xây dựng tại Việt Nam nói riêng, nhóm nghiên cứu khẳng định tính cấp thiết của Dự án trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong công tác bóc tách khối lượng, lập dự toán tại các công trình dân dụng và công nghiệp ở Việt

Nam. Những lợi thế mà BIM mang lại như bóc tách khối lượng một cách tự động, chính xác, nhanh chóng; dễ dàng quản lý khối lượng từ mô hình, khi thay đổi thiết kế thì khối lượng tự động điều chỉnh, việc này giúp tiết kiệm thời gian trong trường hợp thiết kế phải sửa đổi; tính toán chính xác được khối lượng của các cấu kiện phức tạp mà phương thức truyền thống đo bóc bằng bản vẽ 2D không làm được; qua đó có thể áp đơn giá một cách tự động hoặc xuất dữ liệu sang các phần mềm đơn giá khác, từ đó giúp nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng công trình.

Để thực hiện dự án, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp nghiên cứu như điều tra, khảo sát; tổng hợp, thống kê, phân tích đánh giá; tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia; nghiên cứu và xây dựng các chuyên đề..., qua đó, đúc rút ra một số kết luận cơ bản. Dự án cơ bản đã chứng minh được, việc bóc tách khối lượng công trình theo phương pháp truyền thống sử dụng bản vẽ 2D gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cũng như trình độ chuyên môn của kỹ sư dự toán dẫn đến sai sót, thiếu khối lượng và đầu việc. Trên cơ sở đó, Dự án đã phân tích, chứng minh việc sử dụng Mô hình thông tin công trình BIM trong công tác bóc tách khối lượng xây dựng (còn gọi là 5D BIM) như một giải pháp cho các vấn đề của phương pháp truyền thống, giúp nâng cao độ chính xác, tiết kiệm thời gian và chi phí, dễ dàng điều chỉnh, cập nhật, quản lý khi có sự điều chỉnh về thiết kế.

Từ những kết quả nêu trên, nhóm nghiên cứu mạnh dạn đề xuất các quy trình, hướng dẫn

áp dụng BIM vào công tác bóc tách khối lượng, lập và quản lý dự toán để giúp các đơn vị tư vấn thiết kế, các đơn vị liên quan khác kiểm soát được quá trình lập, quản lý dự toán trong giai đoạn thiết kế kỹ thuật của dự án để mang lại hiệu quả kinh tế cao cho chủ đầu tư, rút ngắn thời gian thiết kế, phê duyệt hồ sơ, tiết kiệm chi phí và tăng tính hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng.

Nhận xét về Dự án, các thành viên Hội đồng điều ghi nhận nỗ lực, tâm huyết của nhóm nghiên cứu. Nhóm đã hoàn thành đầy đủ, đạt chất lượng các nội dung công việc theo đề cương được phê duyệt. Tuy nhiên, một số nội dung nghiên cứu cần đi sâu hơn; cần bổ sung thêm tài liệu tham khảo. Theo Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành, trong Dự án chưa so sánh được tính hiệu quả của quy trình mà nhóm nghiên cứu đề xuất so với phương pháp truyền thống, cụ thể là hiệu quả chi phí và thời gian, qua đó mới có thể làm nổi bật ưu điểm, tính mới trong đề xuất.

Tổng hợp các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành đề nghị nhóm tiếp thu, hoàn thiện các sản phẩm của Dự án trong vòng một tháng để trình Bộ Xây dựng xem xét.

Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế do nhóm nghiên cứu trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thực hiện, với kết quả xếp loại Khá.

Lệ Minh

Nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế của Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam

Ngày 7/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu Dự án sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát thực trạng trình độ chuyên môn và số năm kinh nghiệm hoạt động xây dựng các kỹ sư, kiến trúc sư

trong các đơn vị tư vấn xây dựng”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội tư vấn xây dựng Việt Nam thực hiện. Chủ tịch Hội đồng -- Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính Lê Đông Thành chủ trì cuộc họp.



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu

Báo cáo kết quả thực hiện Dự án, thay mặt nhóm nghiên cứu, ông Trần Quốc Hội cho biết: trong bối cảnh ngành Xây dựng đã và đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam khi đất nước bước sang thời kỳ đổi mới, đòi hỏi có thêm nhiều công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, thương mại, thì nhu cầu về mặt nhân lực sẽ rất lớn. Việc thực hiện Dự án này là vô cùng cần thiết, nhằm có cái nhìn tổng quan, toàn diện về trình độ chuyên môn và số năm kinh nghiệm hoạt động xây dựng của các kiến trúc sư, kỹ sư, qua đó, các nhà quản lý trong ngành có thể nắm rõ thực trạng chất lượng lao động, nhất là đội ngũ chuyên gia nói chung và đội ngũ chuyên gia là những kiến trúc sư, kỹ sư trong các đơn vị tư vấn nói riêng, từ đó có những định hướng nâng cao trình độ, kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu trước mắt và sự phát triển ngành trong tương lai.

Trong phạm vi nhiệm vụ của Dự án, nhóm nghiên cứu đã tiến hành công tác điều tra, khảo sát thực trạng trình độ chuyên môn và số năm kinh nghiệm hoạt động xây dựng của các kỹ sư, kiến trúc sư trong các đơn vị tư vấn xây dựng; trên cơ sở đó tổng hợp và phân tích số liệu thống kê, từ đó đề xuất, kiến nghị một số vấn

đề cần quan tâm với Bộ Xây dựng, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục giao các cơ quan tổ chức nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý hành nghề trong lĩnh vực tư vấn xây dựng đối với cá nhân, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, phù hợp với hội nhập kinh tế thế giới và khu vực. Dự án cũng khẳng định: chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đến năng suất lao động, tiến độ, giá thành, chất lượng của mỗi dự án xây dựng, góp phần quan trọng vào hiệu quả đầu tư và vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập và đổi mới, thị trường quốc tế rộng mở càng đòi hỏi chuyên môn cao của đội ngũ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, khả năng sử dụng các công nghệ tiên tiến để đảm bảo yếu tố cạnh tranh công bằng, công khai minh bạch trong cơ chế thị trường.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu để hoàn thành khối lượng công việc rất lớn. Theo Hội đồng, nhóm đã hoàn thành đầy đủ các yêu cầu theo đề cương được phê duyệt; báo cáo tổng kết có lượng thông tin phong phú; số liệu, bảng biểu được thực hiện rất công phu. Tuy nhiên, các tác giả cần rà soát lại để đảm bảo tính chính xác của một số dữ liệu; bổ sung báo cáo tóm tắt theo quy định; biên tập lại báo cáo tổng kết, bổ sung phần kết luận cuối mỗi chương để tăng tính thuyết phục của các dữ liệu đưa ra. Hội đồng nhất trí sau khi được chỉnh sửa, đây sẽ là tài liệu tham khảo có giá trị đối với các nhà quản lý ngành.

Dự án đã được Hội đồng bỏ phiếu thống nhất nghiệm thu, với kết quả xếp loại Khá.

Lệ Minh

Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu thiết kế tường barrette trong thi công hố đào sâu cho công trình xây dựng tại khu vực đô thị”

Ngày 12/4/2022, Hội đồng tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp đánh giá, nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu thiết kế tường barrette trong thi công hố đào sâu cho công trình xây dựng tại khu vực đô thị”. Đề tài do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long làm Chủ tịch Hội đồng.

Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài, TS. Trần Toàn Thắng - chủ nhiệm đề tài nêu rõ lý do, sự cần thiết của đề tài, trình bày cụ thể một số đặc điểm khác biệt giữa cọc khoan nhồi và tường barrette. Theo TS.Thắng, cọc khoan nhồi thường có hình tròn, còn tường barrette có hình dáng dạng tấm, chiều rộng từ 0,8-1,2m, chiều dài lên tới 2,8m hoặc hơn; cọc có khối lượng thể tích nhỏ, khi thi công chỉ dùng 1 ống đổ bê tông, còn tường barrette có chiều dài lớn, có thể dùng nhiều hơn 1 ống đổ. Cọc được thi công đơn lẻ, còn tường barrette bao gồm các tấm liên kết với nhau; nếu như các đặc tính kín, khí, cách nước trong thi công cọc ít được quan tâm thì trong thi công tường barrette, những đặc tính này thường rất được quan tâm.

Mục tiêu của đề tài nhằm xây dựng Chỉ dẫn thiết kế biện pháp thi công cho tường barrette trong thi công móng và tầng hầm nhà cao tầng tại khu vực đô thị, và Chỉ dẫn thi công và nghiệm thu tường barrette.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát hiện trạng thiết kế, thi công tường barrette tại các thành phố lớn của Việt Nam; nghiên cứu tổng quan về công nghệ tường barrette trong thi công móng và tầng hầm nhà cao tầng tại khu vực đô thị; nghiên cứu các biện pháp chống giữ tường barrette kết hợp với



Toàn cảnh cuộc họp

các kết cấu chống giữ bảo vệ hố đào sâu; các vấn đề khi thi công tường barrette cho hố đào sâu; những yếu tố ảnh hưởng đến tường barrette đối với bản thân công trình và với công trình lân cận trong quá trình thi công móng và tầng hầm; kết hợp tham khảo tiêu chuẩn Nga và một số quốc gia tiên tiến khác. Sản phẩm của đề tài ngoài Báo cáo tổng kết còn có dự thảo Chỉ dẫn thiết kế biện pháp thi công cho tường barrette trong thi công móng và tầng hầm nhà cao tầng tại khu vực đô thị (có 10 phụ lục kèm theo); Chỉ dẫn thi công và nghiệm thu tường barrette (với 7 phụ lục kèm theo).

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đều nhất trí với tính cấp thiết của đề tài, đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ theo đề cương được duyệt. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm theo hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục, quy định hiện hành. Tuy nhiên, nhóm cần rà soát lại, chỉnh sửa Báo cáo tổng kết đảm bảo ngắn gọn, logic hơn; xem xét gộp một số mục trong các Chỉ dẫn có nội dung tương đồng giúp người đọc dễ hiểu, dễ áp

dụng; chú ý sử dụng chính xác và đồng nhất các thuật ngữ khoa học chuyên ngành,...

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng thống nhất bỏ phiếu nghiệm thu đề tài do nhóm nghiên cứu

thuộc Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Trung Quốc: tăng cường thiết kế đô thị trên cơ sở lấy con người làm trung tâm

Sở Thiết kế Đô thị được thành lập vào năm 2015 bởi Viện nghiên cứu Quy hoạch & Thiết kế Đô thị và Công ty TNHH Quy hoạch & Thiết kế Trung Quốc (Bắc Kinh) với mục đích thực hiện các yêu cầu của Bộ Nhà ở và Kiến thiết đô thị - nông thôn Trung Quốc về tăng cường công tác thiết kế đô thị.

Sở Thiết kế Đô thị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thực hiện quy hoạch tổng thể không gian đất đai, quy hoạch chỉnh trang đô thị, quy hoạch các khu đô thị mới, quy hoạch và cải tạo các đô thị cũ, quy hoạch chi tiết điều chỉnh, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch phát triển sản xuất công nghiệp, đồng thời thực hiện các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn toàn diện quá trình xây dựng đô thị để phù hợp với quy hoạch, đầu tư, sản xuất và vận hành.

Năm 2015, theo yêu cầu của “Kế hoạch tổng thể cải cách hệ thống văn minh sinh thái” do Ủy ban Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Quốc Vụ Viện ban hành, dưới sự chỉ đạo sâu rộng và có tính tổ chức của chính quyền trung ương, tỉnh Hải Nam đã đi đầu trong công tác thực hiện thí điểm tích hợp đa kế hoạch trên địa bàn tỉnh, Sở Thiết kế Đô thị chịu trách nhiệm việc biên soạn “Quy hoạch tổng thể tỉnh Hải Nam (không gian 2015 - 2030)”.

Năm 2016, theo lời kêu gọi của Bộ Nhà ở và Kiến thiết Đô thị - Nông thôn về việc tăng cường công tác sửa chữa kè ở các đô thị, đồng thời hỗ trợ toàn diện công tác sửa chữa kè ở thành phố Hải Khẩu, Sở Thiết kế Đô thị đã tuân thủ quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm; từ

đó có những biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương, áp dụng quản trị một cách có hệ thống, khám phá toàn diện mô hình tổ chức để thúc đẩy sửa chữa kè đô thị, thực hiện các ý tưởng và phương pháp lập kế hoạch thiết kế mới, đồng thời tham gia vào quá trình hoàn thiện “Đề cương Hành động đổi mới đô thị Hải Khẩu”, “Dự án tối ưu hóa giao thông đô thị Hải Khẩu”, “Dự án tái thiết khu ổ chuột cho đô thị Hải Khẩu”, “Dự án làm xanh mới đô thị Hải Khẩu”, “Dự án xử lý nguồn nước đô thị Hải Khẩu”, “Dự án quản lý và kiểm soát phong cách kiến trúc đổi mới đô thị Hải Khẩu”, “Dự án nâng cao chất lượng tái tạo đô thị Hải Khẩu”, “Dự án đặc biệt phục hưng và thừa kế văn hóa đổi mới đô thị Hải Khẩu”, “Dự án đặc biệt về các cơ sở dịch vụ công cộng đổi mới đô thị Hải Khẩu”,...

Năm 2017, để thực hiện triệt để tinh thần chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc về phát triển và xây dựng Bắc Ngao, thiết kế đô thị lấy văn hóa Trung Quốc làm cốt lõi, dựa trên triết lý xây dựng truyền thống kết hợp với các phương pháp thiết kế đô thị, thông qua việc khám phá chuyên sâu về sinh thái tự nhiên và các yếu tố lịch sử, nhân văn của khu vực Bắc Ngao để hoàn thành việc biên soạn “Diễn đàn Bắc Ngao châu Á về Quy hoạch tổng thể khu vực đặc biệt” và “Diễn đàn Bắc Ngao châu Á về Quy hoạch chi tiết điều chỉnh cho khu vực đặc biệt”.

Năm 2018, để hỗ trợ xây dựng Cảng thương mại tự do Trung Quốc (Hải Nam), Sở thiết kế đô thị bám sát định vị chiến lược của nhà nước “ba

khu vực một trung tâm” cho tỉnh Hải Nam (khu thí điểm cải cách và mở cửa sâu rộng toàn diện, khu thí điểm văn minh sinh thái quốc gia, khu đảm bảo dịch vụ chiến lược chính quốc gia, trung tâm tiêu thụ du lịch quốc tế); lấy “đổi mới sáng tạo và phát triển xanh” làm phương châm chung, lấy con người làm trung tâm, sinh thái làm nền tảng, đổi mới làm cốt lõi, văn hóa làm linh hồn; từ đó hoàn thành việc biên soạn các dự án “Quy hoạch tổng thể khu đô thị mới Hải Khẩu - Giang Đông 2018 - 2035”, “Quy hoạch chi tiết theo quy định cho khu đô thị mới Hải Khẩu - Giang Đông”, “Khởi công thiết kế đô thị cho khu đô thị mới Hải Khẩu - Giang Đông”, “Quy hoạch và thiết kế Trụ sở kinh tế Tam Á trong khu thương mại tự do thí điểm Trung Quốc (Hải Nam)”, “Quy hoạch tổng thể đô thị khoa học và công nghệ vịnh Tam Á 2018-2035”, “Quy hoạch tổng thể khu du lịch thể thao quốc gia tỉnh Hải Nam 2019 - 2035” cùng nhiều nhiệm vụ quy hoạch khác...

Giai đoạn 2019 - 2020, để thực hiện các chỉ thị và yêu cầu theo “Một số ý kiến của Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc và Quốc Vụ Viện về việc thiết lập hệ thống quy hoạch không gian đất đai và giám sát việc thực hiện”, Sở Thiết kế đô thị lấy chỉ đạo của tư tưởng Tập Cận Bình về phát triển Chủ nghĩa xã hội mang tính đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, tuân thủ quan điểm phát triển xuất phát từ tình hình thực tế, phù hợp với yêu cầu phát triển chất lượng

cao, trên cơ sở đó thực hiện các dự án quy hoạch đô thị như “Quy hoạch Tổng thể không gian đất đai đô thị Hải Khẩu 2020 - 2035”, “Quy hoạch Tổng thể không gian đất đai đô thị Tam Á 2020 - 2035” và “Quy hoạch tổng thể không gian đất đai đô thị Miên Dương 2020 - 2035”.

Năm 2021 là năm đầu tiên của Kế hoạch 5 năm lần thứ 14. Để thực hiện tốt hơn tư tưởng Tập Cận Bình về nền văn minh sinh thái và thực hiện chiến lược quan trọng của quốc gia về “đỉnh cao carbon, trung hòa carbon”, Sở Thiết kế đô thị đã tổ chức cuộc thi “Đổi mới tổng thể thiết kế đô thị Đường Sơn” nhằm khám phá mô hình đổi mới đô thị tích hợp các khái niệm xanh và carbon thấp, đi đôi với chấn hưng lịch sử - văn hóa, đồng thời thể hiện giá trị tương lai của các đô thị Trung Quốc. Đề án thiết kế của các tác giả Đường Thành - Tân Cảnh đã giành giải nhất của cuộc thi này.

Trong tương lai, Sở Thiết kế Đô thị kiên trì tuân thủ phương pháp lấy con người làm trung tâm, tiếp tục đổi mới trên cơ sở bám sát các quan điểm phát triển, hoạt động quy hoạch và thiết kế ngày càng hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội chất lượng cao của Trung Quốc .

*Trang Tin tức xây dựng Trung Quốc tháng
12/2021
ND: Ngọc Anh*

Đổi mới trong môi trường bảo thủ : Emscher Park

Dự án IBA-Emscher Park tại trung tâm vùng Ruhr (khu vực phát triển công nghiệp bậc nhất của Đức) là một trong những dự án tái tạo đô thị sáng tạo toàn diện và ấn tượng nhất. Emscher chiếm một vùng đất có chiều dài 70km dọc theo bờ sông cùng tên (tổng diện tích khoảng 800 km²), với 2 triệu dân sinh sống trong 17 thành phố. Nằm ở trung tâm Ruhr (vùng thành phố đông đúc có 5,3 triệu dân, một trong những khu

vực đô thị hóa và công nghiệp hóa mạnh nhất ở châu Âu), Emscher bao gồm các thành phố lớn như Essen, Dortmund, Bochum, Gelsenkirchen và Duisburg. Kinh tế - xã hội của Emscher phát triển nhanh chóng trong quá khứ cũng như trong cuộc cách mạng công nghiệp hiện nay.

Sự phát triển của vùng Ruhr được thúc đẩy bởi các tập đoàn công nghiệp địa phương hùng



Toàn cảnh công viên cảnh quan Emscher



Vùng Ruhr và hai bên bờ sông Emscher

mạnh như Krupps và Thyssen. Hệ lụy môi trường do quá trình công nghiệp hóa để lại cho cảnh quan Ruhr rất khó để được đánh giá cao - suy thoái trầm trọng, cảnh quan ô nhiễm, những núi xỉ than, các ống khói lò cao và tháp khí đốt thường xuyên xả khói vào bầu khí quyển. Ngay cả sông Emscher cũng trở thành một kênh nước thải lớn: khai khoáng nhiều, liên tục khiến các kênh thoát nước lún sụt, mùi hôi thối bốc lên rất khó chịu. Trong vài thập niên cuối của thế kỷ XX, hơn 600.000 việc làm đã bị mất. Ruhr trở thành nơi có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất của Đức (13%).

Sự thống trị của các tập đoàn lớn không mấy tác động đến kinh doanh và kinh doanh nhỏ, Ruhr dường như mắc kẹt trong tư tưởng bán phong kiến của chủ nghĩa tập đoàn cũ. Đối với lãnh thổ Ruhr, quá trình tái cấu trúc, tái thiết tổng thể và “trả về cho thiên nhiên” dòng sông Emscher có ý nghĩa rất lớn về mặt biểu tượng. Ý tưởng biến một kênh nước thải lộ thiên thành một dòng sông có cá bơi lội, dọc theo bờ sông trẻ em có thể vui chơi thực sự là một ý tưởng táo bạo. Luật môi trường mới của những năm 1980 đã kêu gọi các ngành sản xuất lớn gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm cho hoạt động của mình. Vào cuối thập niên 1990, hơn 50 nghìn người trong quận Emscher đã được tuyển dụng trong lĩnh vực công nghệ phục hồi và cảnh báo.

Nhờ sự hỗ trợ của nhà nước, nhiều doanh nghiệp mới được thành lập, được trang bị những

phương pháp kiểm tra chất lượng tiên tiến nhất hoặc các công nghệ bảo vệ môi trường tự nhiên. Suy thoái đã biến thành cơ hội tạo ra các sản phẩm, dịch vụ và thị trường mới; những tiêu chuẩn, quy định nghiêm ngặt đã tạo điều kiện để các sáng tạo, đổi mới phát triển. Bước nhảy vọt của Ruhr so với các khu vực công nghiệp cũ khác đã cho ra đời nhiều thị trường xuất khẩu mới. Động lực cho sự đổi mới cơ cấu này và hơn một trăm dự án đổi mới tiếp theo chính là triển lãm xây dựng quốc tế Internationale Bauausstellung (IBA) tại Emscher Park.

Triển lãm mở cửa vào năm 1989, đóng cửa sau đó 10 năm. Triển lãm có vai trò của “trung tâm đầu não” trong việc tái tạo Emscher Park theo hướng sinh thái, xã hội, kinh tế và văn hóa. Triển lãm là một chương trình tổng hợp, trong đó các ý tưởng, các khái niệm được thể hiện rất sinh động, trực quan, được thử nghiệm và nghiên cứu bởi các chuyên gia và cư dân địa phương thông qua các hội thảo, các cuộc thi, thảo luận trên phương tiện truyền thông đại chúng, tại các sự kiện đặc biệt và trong hoạt động chung.

Quá trình tái tạo không chỉ nhằm mục đích cải tạo các tòa nhà và khôi phục cảnh quan bị hư hại, mà còn cần tiếp sinh khí mới cho toàn vùng (Ruhr vốn “độc canh” than và thép, các ngành dần suy thoái vào cuối thế kỷ XX, song để lại chứng tích khó xóa mờ trong ký ức của người dân). Một nền văn hóa công nghiệp tuy

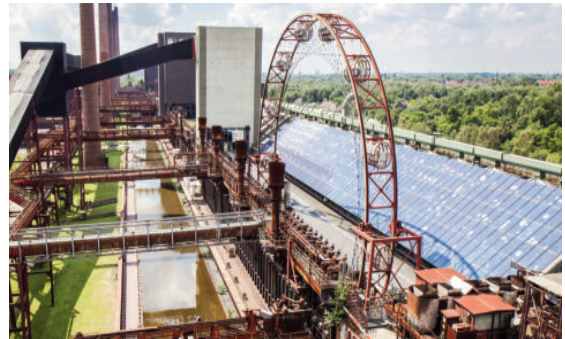


Một góc công viên cảnh quan Duisburg - Nord được chuyển đổi từ khu mỏ thép trong vùng

đang mất dần, vẫn quyết định môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Không có tác động từ bên ngoài, sẽ không thể phát triển môi trường sáng tạo, đổi mới văn hóa, kinh tế và sinh thái. Do đó, “đổi mới trong môi trường không đổi mới” đã trở thành vấn đề chính.

Nhiều vướng mắc đã nảy sinh. Làm thế nào để tiến hành cuộc cách mạng văn hóa mà không xóa mất ký ức về một địa danh? Làm thế nào để ứng dụng các đổi mới đồng thời duy trì sự đồng thuận? (Có một thực tế: dân chủ thường tạo điều kiện về mặt thể chế cho sự trì trệ; trong khi đó, đổi mới với hiệu quả lâu dài sẽ làm đảo lộn hệ thống hiện có). Có nên bắt đầu cùng một lúc nhiều dự án tư nhân khác nhau (tức là giảm bớt nhu cầu đồng thuận), hay là nên huy động mọi nguồn lực, tập trung vào các dự án có tính biểu tượng, hiệu quả trực quan? IBA phân vân giữa các cực này, và giám đốc Karl Ganser của IBA đã đưa ra khẩu hiệu “phát triển theo từng bước”, bảo đảm nguyên tắc có thể lựa chọn và phát triển các dự án riêng biệt.

Slogan của IBA - “Tương lai của những khu công nghiệp cũ” đang chuyển tải rất tốt những ý tưởng căn bản của dự án: đổi mới, học hỏi lẫn nhau trong quá trình thử nghiệm, tầm quan trọng của khu vực công trong việc thực hiện các giải pháp trên thực tế. Hơn một trăm dự án được tập hợp xung quanh năm chủ đề lớn:



Dự án biến khu mỏ than Zollverein tại Essen thành trung tâm văn hóa, giải trí và du lịch

1. Đổi mới hệ sinh thái hệ thống sông Emscher: cuộc cải tổ toàn diện, “trả về với thiên nhiên” 350km các kênh nước bị ô nhiễm trong suốt 3 thập kỷ qua.
2. Phát triển Emscher Park: hình thành chuỗi 22 trung tâm khoa học - công nghệ tại vị trí các công trình công nghiệp trước đây.
3. Cải tạo hoặc xây mới 6000 tòa nhà theo các tiêu chuẩn cao về sinh thái và tính thẩm mỹ.
4. Tìm kiếm những chức năng mới cho các khu mỏ cũ, các nhà máy thép hoặc xưởng sản xuất cũ thay vì phá dỡ các nơi này.
5. Xây dựng công viên cảnh quan Emscher và 7 hành lang xanh nhằm tách biệt các trung tâm đô thị lớn.

Một nghiên cứu được thực hiện 5 năm sau đó đã chuyển trọng tâm chú ý sang các vấn đề văn hóa, coi đây là yếu tố then chốt của chiến lược thúc đẩy việc hình thành các sự kiện mới, phát triển du lịch và xây dựng hình ảnh của vùng. Việc xây dựng văn hóa lao động mới có một vị trí quan trọng. Trong vòng một thập kỷ, hàng ngàn người đã tham gia vào hơn một trăm dự án; hơn 1 tỷ bảng Anh đầu tư công để xây dựng và các ngành công nghiệp liên quan, bảo đảm việc làm cho hơn 30 nghìn người.

Chi phí thực tế cao hơn nhiều, nhờ việc thu hút các nguồn vốn tư nhân. Tuy nhiên, giá trị đích thực và mục tiêu dài hạn của dự án là tạo ra những hình thức sống và làm việc mới - những hình thức được phát triển từ sự đổi mới

hệ thống kinh tế trên phương diện môi trường và văn hóa.

Hiện nay, dưới ảnh hưởng của IBA, kế hoạch tổng thể mới để phát triển du lịch và hình ảnh vùng Ruhr đã ra đời. Kế hoạch bao gồm ba nhân tố chính: văn hóa công nghiệp, giải trí hiện đại và các sự kiện văn hóa đặc biệt Route of industrial culture - một trong những công cụ để hội nhập của vùng Ruhr gồm mười tám công trình có ý nghĩa biểu tượng; mỗi công trình theo một chủ đề riêng: nhà ở cho công nhân, cải thiện môi trường, lịch sử xã hội hoặc sử dụng mới các tòa nhà công nghiệp. Tầm nhìn chung: Ruhr là công viên văn hóa công nghiệp quốc gia lớn nhất thế giới. So với các khu công viên đô thị khác, chẳng hạn như Castlefield ở Manchester với 4,5 triệu khách tham quan, hoặc Lowell với 3 triệu khách, Ruhr quả là “người khổng lồ”. Công viên biểu tượng này sẽ là một thực thể sống, có chức năng làm rõ những vấn đề mà trong quá khứ xã hội công nghiệp từng phải đối mặt, tiếp theo chuyển sự chú ý sang những thay đổi trong cấu trúc đô thị và lộ trình cho xã hội công nghiệp trong tương lai.

Việc sử dụng kiến trúc công nghiệp mới tại Emscher Park có ý nghĩa đặc biệt. Quá trình cải tạo bồn chứa khí đốt cũ lớn nhất châu Âu tại Oberhausen (cao 120m, rộng 67m) thành trung tâm triển lãm được hoàn tất năm 1994. Công trình biểu tượng này ngay lập tức trở thành một thắng cảnh trong vùng. Triển lãm đầu tiên được tổ chức tại đây trong thời gian 1994 - 1995 là Feuer und Flamme đã thu hút hơn 500 nghìn lượt khách tham quan. Triển lãm hướng về quá khứ của vùng; còn cuộc triển lãm thứ hai dành riêng cho phim ảnh và truyền thông lại hướng tới tương lai của vùng. Việc tìm kiếm hình thức sử dụng mới của địa điểm cũ đã đưa tới sự ra đời trung tâm thương mại CentrO lớn nhất của Đức ở gần đó.

Thay đổi lớn tiếp theo là biến khu mỏ than cũ Zollverein lớn nhất châu Âu (với hơn 20 công

trình cũ trên diện tích 200 mẫu Anh) thành trung tâm nghỉ dưỡng, hội nghị và thiết kế công nghiệp. Theo Norman Foster, tác giả thiết kế: trung tâm mới gồm các tòa nhà cũ sẽ được bảo tồn một phần, cùng với các công cụ sản xuất bị vứt bỏ rải rác khắp nơi kể từ khi khu mỏ đóng cửa. Bên trong một xưởng nồi hơi cũ, một nhà hàng được thiết kế, nhanh chóng thu hút thực khách bởi sự độc đáo của mình. Bản thân các mỏ than cũ cũng là điểm hấp dẫn du lịch.

Bước thứ ba trong loạt cải cách này là chuyển đổi mỏ thép ở Duisburg-Meiderich thành công viên cảnh quan Duisburg-Nord. Màn trình diễn ánh sáng với tốc độ chậm vào mỗi buổi tối trên các bức tường của các tòa nhà công nghiệp cũ vô cùng ấn tượng. Do Jonathan Park (Pink Floyd) dàn dựng, những buổi trình diễn ánh sáng đã biến khuôn viên xưởng sản xuất cũ thành cảnh quan kỳ thú hàng đêm để thu hút du khách từ khắp nơi. Câu lạc bộ các nhà leo núi lớn nhất ở miền Bắc Đức cũng có trụ sở tại đây, sử dụng các bức tường của nhà máy mô phỏng bề mặt các vách đá. Hiệp hội bơi lội địa phương đang khám phá các kỹ thuật cứu hộ trong các bồn chứa khí cũ giờ đây được cải tạo thành các bể bơi đầy nước. Dạ tiệc âm nhạc được tổ chức tại một trong những nhà kho. Vào ban ngày, các gia đình có thể đi dạo xung quanh khu công nghiệp cũ này giống như mọi công viên khác.

Môi trường tự nhiên đã được phục hồi sau rất nhiều cuộc thảo luận được tổ chức rộng rãi, với các nhóm cư dân địa phương khác nhau, đỉnh điểm là một cuộc thi với sự tham gia của năm nhóm thiết kế cảnh quan nổi tiếng thế giới và các đề xuất của họ.

*Theo Charls Landry -
“Thành phố Sáng tạo”
ND: Lê Minh*

Liên bang Nga: phát triển môi trường đô thị thích ứng với đại dịch Covid-19

Các xu hướng chính trong phát triển không gian của Nga trước đại dịch Covid-19

Một trong những xu hướng nổi bật trong phát triển không gian là sự tăng trưởng kinh tế diễn ra một cách tập trung tại số ít các trung tâm trong điều kiện nâng cao vai trò kinh tế - xã hội của các đô thị.

Mục tiêu cơ bản của Chiến lược Phát triển không gian LB Nga là kích thích phát triển nhanh các trung tâm có triển vọng tăng trưởng kinh tế nhằm bổ sung nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của các khu vực lãnh thổ có ý nghĩa chiến lược về địa lý, kể cả các đô thị vừa và nhỏ và khu vực nông thôn.

Covid-19 làm nảy sinh những rủi ro nghiêm trọng đối với sự ổn định của hệ thống phân bố dân cư hiện nay ở Liên bang Nga và cho công tác tổ chức hoạt động kinh tế theo các vùng. Những rủi ro đó vốn chưa được tính đến khi xây dựng chính sách phát triển không gian quốc gia; trong khi đó Covid-19 là căn bệnh của các đô thị.

Do vậy cần cân nhắc các cách tiếp cận cơ bản được sử dụng làm nền tảng cho chính sách quản lý nhà nước đối với sự phát triển không gian có tính đến tác động của đại dịch tới hệ thống phân bố dân cư, quá trình đô thị hóa và sự phát triển đô thị.

Tác động của dịch Covid-19 đối với hệ thống phân bố dân cư ở Liên bang Nga

Tác động của dịch Covid-19 đối với hệ thống phân bố dân cư được xem xét thông qua khảo sát Vùng thủ đô Moskva - vùng đô thị lớn nhất nước Nga. Moskva với vai trò là trung tâm giao thông nhập cảnh chính của đất nước đã trở thành tâm điểm lây lan Covid-19. Điều đó gây ra tình trạng di dân nội địa quy mô lớn của người lao động di chuyển đến các khu vực khác trong nước, kể cả người dân Moskva di chuyển

đến sống chủ yếu tại các vùng ngoại ô và các nhà vườn tại vùng Moskva và các tỉnh lân cận.

Đại dịch giống như “ngòi nổ”, khiến tình trạng nhiều người dân sống tại các đô thị lớn muốn chuyển đến sống tại các khu vực có mật độ dân số thấp hơn đang gia tăng. Kịch bản có thể xảy ra đối với sự phát triển không gian của Liên bang Nga là điều tiết dòng di dân có lợi cho các đô thị có dân số dưới 1 triệu người, các đô thị vừa và nhỏ và các vùng nông thôn.

Thay đổi nhu cầu của người dân đối với các hình thức đáp ứng nhu cầu nhà ở và yêu cầu về môi trường đô thị

Kinh nghiệm từ các đợt giãn cách xã hội giúp người dân nhận ra những ưu điểm của việc sống ở ngoại ô, đặc biệt là với khả năng làm việc từ xa. Kết quả khảo sát do Tổng cục Thống kê Liên bang Nga thực hiện năm 2018 cho thấy chỉ 23% hộ gia đình thành thị có chỗ ở khác phù hợp như căn hộ độc lập, phòng trong căn hộ chung cư, nhà ở đơn lẻ, nhà vườn ngoại ô, chỗ ở khác “để lưu trú thường xuyên hoặc theo mùa”. Việc thiếu nhà ở trên đất vườn và “nhà ở dự phòng” làm bùng nổ nhu cầu thuê nhà trong thời gian diễn ra dịch Covid-19. Trong bối cảnh giãn cách xã hội trên khắp đất nước, nhu cầu thuê và mua nhà ở trên đất vườn và nhà ở ngoại ô đã tăng lên đáng kể.

Người Nga bắt đầu quan tâm nhiều hơn không chỉ nhà vườn ngoại ô đã xây dựng, mà cả việc mua đất để tự xây nhà. Nhu cầu đất xây nhà ở đơn lập trong tháng 4/2020 tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trong thời gian từ năm 2010 đến 2019 diện tích trung bình của căn hộ tại các đô thị 1 triệu dân trên khắp nước Nga, cũng như ở Moskva và Vùng Leningrad giảm 22% - còn 58,9 m²/căn. Trong thời gian giãn cách xã hội, các vấn đề đối với căn hộ nhỏ trở nên đặc biệt rõ do

tại đây không thể tạo thêm không gian luyện tập thể thao hoặc làm việc từ xa.

Kinh nghiệm nước ngoài về việc soát xét chính sách đô thị trong bối cảnh dịch Covid-19

Tháng 5/2020 Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) phát hành báo cáo “Các biện pháp thích ứng của Chính sách đô thị” khái quát kinh nghiệm chống dịch Covid-19 của 40 thành phố trên thế giới. Theo báo cáo, trong tương lai cần tư duy không theo hướng “cuộc sống hậu Covid-19” mà là “sống chung với Covid-19”, trong đó loại bỏ logic “khả năng di chuyển linh hoạt” mà chuyển sang logic “khả năng tiếp cận” đối với các chức năng và dịch vụ cơ bản.

Trong báo cáo trên, các biện pháp ứng phó với Covid-19 trên thế giới thuộc 6 loại: giãn cách xã hội và các hạn chế; làm việc từ xa và khả năng di chuyển trong đô thị; biện pháp hỗ trợ đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương nhất; cung cấp và khả năng tiếp cận của các dịch vụ công; hỗ trợ các hoạt động kinh tế và kinh doanh, truyền thông và số hóa.

Covid-19 tạo ra cơ hội về trạng thái “bình thường mới” của chính sách phát triển đô thị, nâng cao hiệu quả của chính sách đối với nền kinh tế trước những rủi ro về kinh tế, xã hội và môi trường. Chính sách đó cần dựa trên nền tảng của các khái niệm về “tính bao quát”, “đô thị thông minh” và “kinh tế xanh”.

Cuộc sống trong điều kiện giãn cách xã hội làm hình thành những kịch bản mới cho các hoạt động diễn ra hàng ngày như làm việc, học tập, giải trí, mà một phần trong số đó vẫn còn được duy trì ngay cả sau khi các hạn chế được dỡ bỏ. Báo cáo của OECD nêu ra các dữ liệu khảo sát ở châu Âu, cho thấy có tới 90% số người làm việc từ xa trong thời gian giãn cách muốn duy trì hình thức làm việc này trong tương lai. Có sự khác biệt rõ ràng về khả năng chuyển sang hình thức làm việc từ xa ở các nước khác nhau, tùy thuộc vào cơ cấu thị trường lao động. Trong các đô thị, OECD cũng khuyến nghị phát

triển các phương thức làm việc từ xa, di chuyển bằng xe đạp và đi bộ, bảo đảm khả năng tiếp cận các chức năng và dịch vụ cơ bản bằng hình thức di bộ tính từ chỗ ở (còn gọi là “đô thị 15 phút”). Báo cáo của OECD cho thấy đại dịch Covid-19 tạo ra nhiều cuộc thảo luận trên phạm vi toàn thế giới về tính không bền vững trước sự lây nhiễm của bệnh truyền nhiễm và những thách thức về môi trường tại các đô thị có mật độ dân cư cao.

Hoàn thiện sự quản lý của nhà nước và địa phương đối với sự phát triển đô thị ở Liên bang Nga, có tính đến các bài học của Covid-19

Các biện pháp chống khủng hoảng trong lĩnh vực phát triển đô thị chú trọng hỗ trợ ngành xây dựng. Đồng thời, dựa vào tín dụng thế chấp bất động sản trên thực tế là biện pháp duy nhất giúp cải thiện điều kiện ở cho người dân.

Chính phủ Nga đã phê duyệt chương trình ưu đãi tín dụng thế chấp bất động sản với lãi suất 6,5% /năm, áp dụng với người mua căn hộ trong nhà xây mới trên thị trường sơ cấp theo hợp đồng góp tiền xây dựng theo phần. Trong bối cảnh thu nhập giảm mạnh, khả năng tiếp cận của một số nhóm dân cư đối với tín dụng thế chấp bất động sản kể cả khi được ưu đãi ở mức 6,5% là vấn đề còn gây tranh cãi. Chương trình khuyến khích người dân mua nhà ở bắt đầu triển khai từ ngày 2/5/2020. Số lượng hợp đồng giao dịch tín dụng thế chấp bất động sản đăng ký trong tháng 5/2020 lên tới 163,9 nghìn, giảm 26% so với tháng 5/2019 (là 220,3 nghìn). Các biện pháp trên đem lại hiệu quả trước hết đối với các vùng đô thị, nơi thu nhập của dân cư tương đối cao và đã hình thành một thị trường xây dựng nhà ở mới theo hình thức góp vốn theo phần. Việc xây dựng nhà ở tại các vùng diễn ra rất không đồng đều.

Để phát triển không gian cân đối hơn trong điều kiện có tính đến các bài học của dịch Covid-19, khuyến nghị bổ sung gói chống khủng hoảng với các biện pháp sau:

Hỗ trợ toàn diện cho việc xây dựng nhà ở riêng lẻ

Các biện pháp đã được thực hiện chủ yếu tập trung vào việc khuyến khích xây dựng nhà ở cao tầng bằng phương pháp công nghiệp và chưa tính đến sự đa dạng thực sự của nhu cầu và yêu cầu về nhà ở của người dân. Theo kết quả khảo sát thực hiện trước khi xảy ra dịch Covid-19, 66% người dân muốn sống trong nhà sở hữu riêng, 17% - chung cư xây gạch, 7% - chung cư kiểu nhà tắm lớn và 3% - chung cư liền khối. Rõ ràng, trải nghiệm sống trong điều kiện giãn cách xã hội làm thay đổi sở thích của người Nga đối với nhà ở riêng lẻ sở hữu riêng. Do đó, cần phải thực hiện Chương trình quốc gia "Phát triển xây dựng nhà ở riêng lẻ ở Liên bang Nga" giai đoạn đến năm 2024, trong đó bổ sung các biện pháp phát triển hạ tầng xã hội tại các khu phố xây dựng nhà ở riêng lẻ; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các chức năng xã hội và hỗ trợ cuộc sống thiết yếu trong khoảng cách đi bộ từ nơi cư trú; bổ sung nguồn lực tài chính cho việc xây dựng đường xá trong đô thị, nhà trẻ, trường học và cơ sở y tế trong chương trình phát triển nhà ở riêng lẻ.

Hạn chế chiều cao công trình với sự trợ giúp của các công cụ điều tiết quy hoạch đô thị

Những năm gần đây, xu hướng tăng số tầng trong các nhà xây mới vẫn tiếp tục diễn ra tại các đô thị Nga. Năm 2016 chiều cao xây dựng trung bình trên cả nước là 15-16 tầng thì năm 2019 là 17-18 tầng. Sự gia tăng chiều cao nhà trong khu dân cư làm giảm tiện nghi của môi trường sống và gây quá tải hạ tầng giao thông. Trong thời kỳ dịch Covid-19, điều này khiến rủi ro lây nhiễm tăng cao do mật độ dân số quá đông và không có khả năng đảm bảo giãn cách xã hội. Do vậy quy hoạch đô thị cần quy định chặt chẽ hơn nhằm hạn chế chiều cao nhà.

Hiện đại hóa quỹ nhà ở chưa được trang bị đầy đủ tiện ích công cộng

Sự trải nghiệm của số lượng lớn những con

người buộc phải sống trong điều kiện giãn cách xã hội khiến vấn đề về một phần đáng kể của quỹ nhà ở còn chưa được trang bị đầy đủ tiện ích trở nên cấp thiết. Ngoài việc xây dựng nhà ở mới và tái định cư các khu nhà ở hư hỏng thì trong nước hầu như không có chương trình bảo đảm tiện ích cần thiết cho nhà ở. Trước thực trạng trên, Dự án quốc gia "Nhà ở và Môi trường đô thị" cần được bổ sung chương trình hiện đại hóa quỹ nhà ở còn chưa được trang bị đầy đủ các tiện ích.

Thực hiện trên quy mô lớn các chương trình phù hợp với điều kiện địa phương nhằm cải tạo các khu vực lãnh thổ trên cả nước

Gần một nửa quỹ nhà ở của Nga là nhà ở được xây dựng đại trà thời kỳ Liên Xô trước đây. Kiểu nhà 5 tầng chiếm 27% tổng số nhà ở trong cả nước; còn kiểu nhà 9-16 tầng xây dựng trước cuối những năm 1980 chiếm 22%. Hơn 70 triệu người Nga sống trong những ngôi nhà như vậy. Kiểu nhà hiện đang trở nên lỗi thời không chỉ về mặt vật chất mà cả về mặt tinh thần, và không đáp ứng các tiêu chuẩn mới về chất lượng cuộc sống. Tại các nước châu Âu, chỉ một phần nhỏ quỹ nhà ở xây dựng hàng loạt bằng phương pháp công nghiệp đang được phá dỡ. Số còn lại đang từng bước được hiện đại hóa, cố gắng không chỉ sửa chữa lớn, mà còn cải thiện quy hoạch mặt bằng và hình dáng bên ngoài. Còn tại Nga, vấn đề đó không thể giải quyết theo một phương pháp chung, các đô thị cần xây dựng chiến lược cải tạo riêng. Cần lựa chọn các đô thị có động lực nhân khẩu học tiêu cực để thí điểm. Do thiếu nhu cầu nên thực tế không có nhà ở mới được xây dựng và cũng không thể giải quyết những vấn đề của quỹ nhà ở cũ bằng phương pháp thị trường mà thiếu sự hỗ trợ của Nhà nước.

Maksimov A.N., Sosnin D.P

Bản tin điện tử Trường đại học Chính sách

ND:Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định các Đề án đề nghị nâng loại đô thị của tỉnh An Giang

Ngày 8/4/2022, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị công nhận thị trấn An Châu mở rộng (huyện Châu Thành), thị trấn Cái Dầu mở rộng (huyện Châu Phú), thị trấn Tri Tôn mở rộng (huyện Tri Tôn) - tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV. Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư, lãnh đạo Sở Xây dựng An Giang, đại diện UBND các huyện, các thị trấn thuộc Đề án. Bà Trần Thị Lan Anh - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) được ủy quyền chủ trì Hội nghị.

Báo cáo về Đề án đề nghị công nhận thị trấn An Châu mở rộng (huyện Châu Thành) là đô thị loại IV, đại diện lãnh đạo địa phương cho biết: Thị trấn An Châu mở rộng là đô thị huyện lỵ, là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Nằm trên tuyến Quốc lộ 91 - con đường huyết mạch của tỉnh và huyện, thị trấn có vai trò quan trọng trong khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng tứ giác Long Xuyên và hình thành trục đô thị Long Xuyên - Châu Đốc. Phạm vi thị trấn An Châu mở rộng bao gồm toàn bộ địa phận hành chính hiện tại của thị trấn An Châu và xã Bình Hòa, với diện tích 35,17km², dân số toàn đô thị khoảng 50.206 người.

Được sự quan tâm của chính quyền các cấp, An Châu đã và đang tập trung xây dựng, phát huy các tiềm năng thế mạnh của địa phương, đạt được nhiều chuyển biến đáng khích lệ về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, cải thiện đời sống cho nhân dân. Nhiều dự án mới đang được triển khai xây dựng trên địa bàn như khu đô thị Trung tâm thương mại thị trấn An Châu, Trung tâm văn hóa thể thao huyện, bệnh viện đa khoa mới, Trung tâm thương mại, siêu thị An Châu; hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm thị trấn và xã Bình Hòa được nâng cấp; Khu xử lý chất thải



Toàn cảnh Hội nghị

rắn liên vùng của tỉnh tại xã Bình Hòa được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành...Tới nay, thị trấn An Châu mở rộng về cơ bản đã đủ điều kiện để được công nhận là đô thị loại IV.

Về Đề án đề nghị công nhận thị trấn Cái Dầu mở rộng (huyện Châu Phú) là đô thị loại IV, đại diện chính quyền địa phương cho biết: thị trấn Cái Dầu mở rộng có diện tích 67,06 km² gồm toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của thị trấn Cái Dầu và các xã Bình Long, Bình Mỹ của huyện Châu Phú. Số dân toàn đô thị (bao gồm tạm trú quy đổi) là 62.458 người. Thị trấn Cái Dầu là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của huyện Châu Phú, nằm trong khu vực phát triển công nghiệp quan trọng của tỉnh An Giang với Khu công nghiệp Bình Long và các cụm, khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Trong những năm qua, kinh tế xã hội của thị trấn có những bước tiến đáng khích lệ: cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra. Thu nhập bình quân đầu người/năm bằng 0,88 lần so với mức bình quân cả nước; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất đạt 8,11%; cân đối thu chi ngân sách hiện nay đạt cân đối dư.

Hiện tại, chính quyền huyện Châu Phú rất quan tâm phát triển khu vực đô thị mở rộng, tập trung triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch: Trung tâm hành chính huyện, khu dân cư Sao Mai Bắc Quốc lộ 91, khu nhà xã hội thị trấn Cái Dầu, khu dân cư Nam Cái Dầu, nâng cấp Quốc lộ 91 và đường tỉnh 947, mở rộng đường Nam Kênh 10... Qua đó, diện mạo thị trấn ngày càng đổi mới. Tới nay, thị trấn Cái Dầu mở rộng đã hội tụ đủ điều kiện để được công nhận là đô thị loại IV.

Trong thuyết minh Đề án đề nghị công nhận thị trấn Tri Tôn mở rộng (huyện Tri Tôn) là đô thị loại IV, lãnh đạo địa phương cho biết Tri Tôn là đô thị miền núi, có lợi thế về vị trí chức năng (nằm trong vùng phát triển kinh tế phía Tây của tỉnh An Giang (gồm thành phố Châu Đốc, huyện Châu Phú, huyện Tịnh Biên và một phần huyện An Phú), kết nối thuận lợi tới các trục hành lang kinh tế quốc gia như Quốc lộ 91, đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, do đó thị trấn Tri Tôn mở rộng rất có tiềm năng để phát triển thương mại dịch vụ, du lịch, nông nghiệp. Những năm gần đây, Tri Tôn đã được chính quyền các cấp quan tâm đầu tư, nhiều công trình mới được thực hiện như khu dân cư - trung tâm thương mại phía Đông, dự án nhà ở xã hội thị trấn, khu dân cư thương mại Sao Mai, nhà thi đấu thể thao huyện, Quảng trường 3/2, Khu du lịch Soài So - Suối Vàng... Với vai trò, vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tri Tôn và tỉnh An Giang, việc công nhận thị trấn Tri Tôn mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV là rất cần thiết, phù hợp định hướng quy hoạch kinh tế xã hội, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang và các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Tri Tôn.

Đánh giá các Đề án, báo cáo phản biện của Bộ Nội vụ và Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) cũng như ý kiến của các thành viên Hội đồng đều đồng thuận với việc nâng loại cả ba thị trấn của tỉnh An Giang. Việc



Đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh An Giang phát biểu tại Hội nghị

nâng loại hoàn toàn phù hợp với hiện trạng phát triển của các địa phương, đáp ứng chương trình phát triển hệ thống đô thị trong toàn tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến mang tính định hướng cho từng địa phương trong việc triển khai các công việc tiếp theo sau khi được công nhận là đô thị loại IV. Các ý kiến tập trung vào vấn đề nâng cao hơn nữa chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng đô thị; tập trung khắc phục các tiêu chí chưa đạt, đồng thời nâng cao các chỉ tiêu đạt thấp. Các Đề án cũng cần làm rõ hơn bản sắc riêng của từng địa phương, chú trọng tạo điểm nhấn đô thị.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, bà Trần Thị Lan Anh nhất trí với toàn Hội đồng, công nhận thị trấn An Châu mở rộng, thị trấn Cái Dầu mở rộng và thị trấn Tri Tôn mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, với số điểm tương ứng là 83,46 điểm; 84,69 và 85,53 (theo quy định phải đạt trên 75/100 điểm). Thay mặt Hội đồng thẩm định, bà Trần Thị Lan Anh bày tỏ mong muốn: cùng với thành phố Long Xuyên đã được công nhận là đô thị loại I, Châu Đốc là đô thị loại II, ba thị trấn sau khi được nâng loại sẽ tạo động lực phát triển mạnh mẽ hơn cho hệ thống đô thị của tỉnh An Giang, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả Vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

Lê Minh - Ngọc Anh

Hội nghị kiểm điểm công tác Quý I, triển khai chương trình công tác Quý II/2022 của Bộ Xây dựng

Ngày 12/4/2022, Bộ Xây dựng tổ chức trực tuyến Hội nghị kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành Quý I, triển khai chương trình công tác Quý II/2022. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì Hội nghị.

Dự Hội nghị, tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng có Thứ trưởng Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bùi Hồng Minh; Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ; đại diện các Bộ, Ban ngành Trung ương; tại điểm cầu các địa phương có lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch kiến trúc.

Theo báo cáo tại Hội nghị, trong Quý I/2022, Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 34 nhiệm vụ. Đến nay, Bộ Xây dựng đã hoàn thành 10/34 nhiệm vụ (đạt 29,41%); số nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai thực hiện là 24/34 (đạt 70,59%), không có nhiệm vụ quá hạn. Đối với các nhiệm vụ được chuyển tiếp từ năm 2020 và năm 2021, Bộ vẫn đang tiếp tục triển khai theo kế hoạch.

Từ đầu năm 2022, Bộ Xây dựng đẩy mạnh triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, bao gồm: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/1/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/1/2022 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Ngoài ra, Bộ đã nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, trong đó cụ thể hóa các nhóm nhiệm vụ giải pháp chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực của ngành Xây dựng, có phân công trách nhiệm đến từng đơn vị chủ trì, tiến độ thực hiện.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ,



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

Bộ Xây dựng tích cực rà soát văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; tổ chức Hội nghị “Trao đổi các khó khăn, vướng mắc trong quản lý chi phí và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn Nhà nước và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc”; tổ chức các đoàn công tác làm việc với nhiều tỉnh, thành cả nước nhằm hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai các nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ cũng phối hợp cùng các địa phương thúc đẩy tháo gỡ nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Về công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; tiếp tục triển khai nhiệm vụ Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 1120/QĐ-BXD ngày 8/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Về công tác phát triển đô thị, hiện nay Bộ

Xây dựng đang tích cực nghiên cứu xây dựng các cơ sở chính trị để xây dựng Luật về quản lý phát triển đô thị; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương tuyên truyền phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/1/2022 của Bộ Chính trị; tiếp tục khẩn trương hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2013/NĐ-CP trong Nghị định sửa đổi các Nghị định của Bộ Xây dựng.

Về công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật, Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nghị định về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; ban hành văn bản đề nghị Sở xây dựng các địa phương tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh nước sạch (nước sinh hoạt); xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ rà soát, nghiên cứu xây dựng Luật Cấp, thoát nước, Luật Quản lý không gian ngầm, Đề án thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và nông thôn, xây dựng cơ chế quản lý cấp nước liên vùng; hoàn thành báo cáo kết quả thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025".

Về công tác quản lý nhà ở và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025, dự thảo Thông tư hướng dẫn hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Về công tác quản lý vật liệu xây dựng, Bộ tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu



Toàn cảnh Hội nghị

xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; tập trung lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; tham gia Đề án xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam thời kỳ 2020 - 2030, tầm nhìn 2045 của Ban Kinh tế Trung ương.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong Quý I, bước sang Quý II/2022, Bộ Xây dựng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm như sau: tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án theo kế hoạch đã đề ra, bảo đảm chất lượng, tiến độ; hỗ trợ doanh nghiệp ngành Xây dựng tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài; chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của ngành; triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; triển khai hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối; hoàn thiện rà soát, cập nhật, chuyển đổi việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong lĩnh vực

hợp tác quốc tế của Bộ Xây dựng...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu năm 2022 theo kế hoạch. Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Quý II/2022, Bộ trưởng yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng pháp luật ngành Xây dựng theo kế hoạch và theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 19-KL/TW, ngày 14/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước ngành Xây dựng; tăng cường phân cấp, phân quyền cho các địa phương đi đôi với việc thường

xuyên thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện chính sách pháp luật về xây dựng tại địa phương. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu khẩn trương hoàn thiện Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng; đẩy mạnh tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc Bộ; quản lý chặt chẽ đầu tư công; nghiên cứu giảm giá thành nhà ở xã hội; mở rộng hợp tác quốc tế; đẩy mạnh chuyển đổi số; phối hợp tốt giữa các đơn vị thuộc Bộ, giữa các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng với các Bộ ngành khác và các địa phương; quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng Đảng.

Trần Đình Hà

Thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Núi Thành mở rộng (tỉnh Quảng Nam) đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 13/4/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Núi Thành mở rộng (huyện Núi Thành) đạt tiêu chí đô thị loại IV. Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì Hội nghị. Dự Hội nghị có lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam, lãnh đạo Huyện ủy và UBND huyện Núi Thành.

Tóm tắt thuyết minh Đề án, ông Lê Văn Sinh Chủ tịch UBND huyện Núi Thành cho biết: thị trấn Núi Thành mở rộng có diện tích tự nhiên là 555,95km², dân số năm 2020 là 160.414 người; nằm ở phía Nam của tỉnh Quảng Nam; có hệ thống giao thông đối ngoại thuận tiện bao gồm Quốc lộ 1A, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Cảng Kỳ Hà, sân bay Chu Lai mở rộng, đường nối từ sân bay đến Cửa Đại (Hội An). Là trung điểm giao thoa của hai vùng Nam - Bắc, với nhiều khu công nghiệp tập trung như Khu

công nghiệp (KCN) cơ khí ô tô Trường Hải, KCN Bắc Chu Lai, Tam Phú, Tam Anh..., nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn như khu du lịch Bãi Rạng, Tam Hải, Tam Hòa, thị trấn Núi Thành mở rộng đóng vai trò quan trọng, là trung tâm vùng quan trọng khu vực phía Nam tỉnh Quảng Nam nói riêng, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói chung.

Được sự tập trung đầu tư của Trung ương và địa phương, trong những năm qua, thị trấn Núi Thành mở rộng đã đạt được nhiều thành tựu trong việc xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng theo định hướng phát triển đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Hệ thống hạ tầng từng bước được đầu tư đồng bộ; nhiều dự án cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn đã được triển khai. Hệ thống đường sá trên địa bàn dần khang trang hơn; nhà cửa, công trình công cộng xây dựng có kiến trúc đẹp; cảnh quan đô thị được chú trọng phát



Chủ tịch Hội đồng Trần Quốc Thái phát biểu tại Hội nghị

triển cả về quy mô và chất lượng; kinh tế của địa phương phát triển khá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra theo hướng tích cực. Năm 2020, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 88,56%; thương mại dịch vụ chiếm 7,84% và nông nghiệp chỉ còn 3,60%. Giá trị sản xuất của địa phương những năm gần đây liên tục tăng mạnh, thu nhập bình quân đầu người được cải thiện rõ. Trong giai đoạn 2018 - 2020, mức tăng trưởng kinh tế trung bình của Núi Thành đạt 10,86%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 45,2 triệu đồng/người, bằng 0,89 lần mức bình quân cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn đô thị giảm dần, còn 1,62% vào năm 2020.

Đối chiếu với các tiêu chí quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị, thị trấn Núi Thành hội tụ đầy đủ các điều kiện để được công nhận là đô thị loại IV. Việc nâng loại cho thị trấn Núi Thành mở rộng cũng phù hợp định hướng đề ra trong quy hoạch vùng tỉnh Quảng Nam và chương trình phát triển đô thị của tỉnh, phản ánh đầy đủ quá trình phát triển và vị thế của thị trấn Núi Thành mở rộng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam, tạo điều kiện khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của địa phương trong vai trò là động lực phát triển của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Tại Hội nghị, các ý kiến phản biện, báo cáo thẩm định cũng như ý kiến của thành viên Hội đồng đều nhất trí với đề nghị nâng loại cho thị



Ông Nguyễn Phú - Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam phát biểu tiếp thu các ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng thẩm định

trấn Núi Thành mở rộng. Một số ý kiến của Hội đồng về các khía cạnh giao thông, du lịch, hạ tầng đô thị... đã được đại diện lãnh đạo địa phương giải trình cụ thể, tiếp thu đầy đủ. Theo Chủ tịch Hội đồng Trần Quốc Thái, bên cạnh nhiều chỉ tiêu rất ấn tượng, Đề án còn thể hiện những chỉ tiêu chưa đạt hoặc còn yếu (cây xanh đô thị, tỷ lệ xử lý chất thải rắn,...). Do đó, sau khi Đề án được thông qua, UBND tỉnh Quảng Nam và huyện Núi Thành cần tập trung đầu tư, khắc phục các điểm còn thiếu và yếu nhằm phát triển đô thị Núi Thành một cách bền vững trong tương lai.

Tổng hợp các ý kiến góp ý, Chủ tịch Hội đồng Trần Quốc Thái lưu ý địa phương cần rà soát lại nội dung thuyết minh và các số liệu trong Đề án, nhất là các số liệu về phạm vi, ranh giới tiếp giáp, diện tích để đảm bảo chính xác; chú trọng xây dựng kế hoạch cụ thể về đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; xem xét phương án tổ chức thành lập thị xã. Ông Trần Quốc Thái nhất trí với ý kiến của toàn Hội đồng thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Núi Thành mở rộng (tỉnh Quảng Nam) đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV với điểm số ấn tượng - 88,92 điểm.

Lệ Minh - Ngọc Anh

Sự phát triển thị trường nhà cho thuê dài hạn tại Trung Quốc

Trong báo cáo của Chính phủ năm 2022, Thủ tướng Lý Khắc Cường đã đề xuất xây dựng các mô hình phát triển nhà ở mới, nhấn mạnh cả việc mua cũng như cho thuê, đẩy mạnh phát triển thị trường cho thuê nhà ở dài hạn và xây dựng nhà ở giá rẻ. Điều này đã thu hút sự chú ý rộng rãi trong ngành, và đẩy mạnh phát triển nhà cho thuê dài hạn đã trở thành một giải pháp quan trọng để giải quyết vấn đề đời sống của cư dân đô thị và thế hệ trẻ hiện đại.

Cần cải cách cơ cấu thị trường nhà ở

Ông Lý Dương - ủy viên Ủy ban Tài chính và Kinh tế Đại hội đại biểu nhân dân thành phố Bắc Kinh lần thứ 15, viện sĩ Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc kiêm Chủ tịch Phòng Thực nghiệm Tài chính và Phát triển Quốc gia cho rằng: việc thực hiện cải cách cơ cấu nguồn cung trên thị trường nhà ở, tập trung đẩy nhanh phát triển của thị trường cho thuê nhà ở dài hạn là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền các cấp nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường nhà ở đô thị trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm gần đây, các công ty chuyên cho thuê nhà ở đã tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của công dân bằng cách cải tạo nhà ở hiện có, thống nhất vận hành và quản lý, cung cấp nhà ở chất lượng cao, tuy nhiên, trong quá trình phát triển, thị trường cho thuê nhà ở vẫn còn những tồn tại như mất cân đối cung - cầu nhà cho thuê, nguồn cung nhà ở tương đối thiếu và chất lượng nhà ở thì cần được cải thiện hơn.

Theo số liệu được công bố bởi “Sách Xanh về nhà ở cho thuê đô thị tại Trung Quốc năm 2021”, dân số đang tăng lên do gia tăng dân số cơ học và dân nhập cư dự kiến sẽ đạt 260 triệu người trong vòng 10 năm; đồng thời, thời gian cho thuê nhà cũng tăng - 51% người đi thuê chấp thuận thuê trên 5 năm và 18% muốn thuê



Một căn nhà cho thuê đã xuống cấp tại Trung Quốc

trên 10 năm. Trong khi đó, nguồn cung nhà cho thuê hiện nay chủ yếu là nhà tồn kho, với 65,3% nhà đã tồn tại trên 20 năm, trong số này có tới 27,3% là nhà đã trên 30 năm tuổi, khoảng 40% trong số nhà tồn kho gặp các vấn đề về chất lượng, môi trường, cơ sở vật chất hỗ trợ,... khó đáp ứng được yêu cầu của người dân, nhất là thế hệ trẻ về chất lượng nhà cho thuê.

Theo ông Lý Dương, “phân tán, hỗn loạn, cũ kỹ” là ba nhược điểm chính của thị trường nhà cho thuê hiện nay, về phía nguồn cung. Hiện tại, chủ cho thuê nhà chủ yếu là cá nhân đơn lẻ, nguồn cung nhà cho thuê tương đối phân tán, do đó, xét về tổ chức nguồn cung, việc thể chế hóa nhà cho thuê dài hạn sẽ mang lại những lợi ích thiết thực. Mặt khác, một số chủ sở hữu tự ý rút ngắn thời hạn thuê, đơn phương tăng giá thuê, đuổi người thuê mà không có lý do, xâm phạm đến quyền lợi của người đi thuê khiến thị trường nhà cho thuê trở nên khá phức tạp, hỗn loạn. Ngoài ra, nhiều nhà cho thuê tương đối cũ, chất lượng thấp, thậm chí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn. Thống kê cho thấy có đến 24% người đi thuê nhà phải thuê nhà cũ đã trên 25 năm. Ông Lý Dương cũng nhận định: việc cho thuê

nhà dài hạn được thể chế hóa là kết quả tất yếu của sự phát triển kinh tế Trung Quốc ở một mức độ nhất định. Điều này không chỉ có lợi do lấp đầy những thiếu hụt về nguồn cung trên thị trường cho thuê nhà, thúc đẩy sự lưu thông của các căn nhà tồn kho, đẩy nhanh việc cải tạo các khu vực cũ, mà còn có lợi cho việc đáp ứng nhu cầu sống của cư dân mới đô thị, thiết lập mối quan hệ ổn định giữa bên thuê và cho thuê, từ đó đóng vai trò bình ổn giá thuê, bình ổn giá nhà, bình ổn thị trường cho thuê nhà.

Nhà cho thuê sẽ có chất lượng tốt

Ngoài việc giải quyết mâu thuẫn giữa cung và cầu, việc cho thuê nhà dài hạn được thể chế hóa - ở một mức độ nhất định - sẽ có thể đáp ứng hiệu quả nhu cầu chất lượng cuộc sống của người dân. Hiện tại, thành phần của nhóm chủ nhà cho thuê tương đối phức tạp, còn nhóm đối tượng đi thuê nhà ở các thành phố với mức thu nhập, trình độ văn hóa - giáo dục khác nhau cũng sẽ có nhu cầu khác nhau về nhà ở.

Ông Trần Kiệt - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu xây dựng nhà ở đô thị và nông thôn thuộc Đại học Giao thông Thượng Hải cho biết: trong tương lai, thị trường cho thuê nhà ở dài hạn có thể tính đến nhu cầu sống của các tầng lớp có thu nhập cao, trung bình và thấp, từ đó hình thành hệ thống cho thuê nhà ở đa dạng để đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân. Các công ty liên quan một mặt cần cung cấp thêm số lượng lớn các sản phẩm phục vụ cho việc thuê nhà, một mặt cần tiếp tục tối ưu hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm của mình cũng như các loại hình dịch vụ để có thể chinh phục thị trường nhà ở trong nước.

Trong những năm gần đây, nhà cho thuê dài hạn đã trở thành một trong những công cụ quan trọng giúp giải quyết vấn đề mưu sinh tại các thành phố lớn. Các công ty cho thuê nhà dài hạn được thể chế hóa đang có xu hướng ngày càng chuyên nghiệp hơn, không ngừng nâng cao chất lượng và dịch vụ nhà ở. Chẳng hạn, Ziroom - công ty cho thuê nhà ở dài hạn online



Hệ thống nhà cho thuê dài hạn Mái ấm trái tim của công ty cho thuê nhà Ziroom, Trung Quốc

gần đây đã nâng cấp toàn bộ dòng sản phẩm cho mô hình nhà “mái ấm trái tim” của mình dựa trên phân tích chuyên sâu về nhu cầu của người thuê và nguồn cung thị trường trong 10 năm qua. Việc nâng cấp mô hình nhà cho thuê dài hạn “mái ấm trái tim”, từ “mái ấm trái tim 1.0” đến “mái ấm trái tim 2.0” với thiết kế mới, đầy đủ tiện ích, chất lượng cao, thân thiện môi trường đã được nhiều người thuê và các chủ sở hữu công nhận, tin chọn. Không khó để thấy rằng, các công ty cho thuê nhà dài hạn có xu hướng trở thành lựa chọn chủ đạo của người thuê nhà và các chủ sở hữu trong tương lai, đưa quá trình phát triển hệ thống nhà cho thuê dài hạn lên tầm cao mới.

Tổ chức cho thuê nhà ở dài hạn có lợi cho việc tiêu chuẩn hóa các hoạt động quản lý

Nhiều chuyên gia cho rằng nên tập trung phát huy vai trò dẫn dắt thị trường của các công ty cho thuê nhà dài hạn và phát triển các công ty cho thuê nhà ở chuyên biệt để thúc đẩy sự phát triển của ngành. Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Outlook Think Tank Khương Thiết Anh cho rằng, cần hỗ trợ sự phát triển của các công ty cho thuê nhà ở dài hạn được thể chế hóa, điều này không chỉ giúp mở rộng nguồn cung nhà ở một cách có trật tự và hiệu quả, nâng cao chất lượng sống mà còn giúp các bộ ngành liên quan thống nhất về quản lý thị trường cho thuê nhà ở.

Về vấn đề này, ông Lý Dương kiến nghị: tại

các đô thị loại 1 và đô thị loại 1 mới với dòng vốn ròng và lượng người thuê lớn, các chủ nhà riêng lẻ sở hữu nhiều dãy phòng được khuyến khích giao những ngôi nhà “nhàn rỗi” của họ cho các công ty cho thuê nhà ở dài hạn chuyên nghiệp để cho thuê, góp phần cải thiện thị trường cho thuê nhà ở, cải thiện môi trường, tăng tỷ trọng nhà cho thuê dài hạn đã được thể chế hóa.

Trong thị trường cho thuê nhà ở, các bộ ngành liên quan cần thiết lập hệ thống ký và nộp hồ sơ trực tuyến toàn diện để thực hiện

việc quản lý phân cấp - phân loại đối với các chủ nhà riêng lẻ, người trung gian và các công ty cho thuê nhà ở. Quá trình này cũng giúp bộ phận quản lý và các công ty cho thuê nhà ở thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu lớn với chức năng bổ sung và tương tác trên nền tảng liên kết chặt chẽ.

Tôn Âm

Trang tin tức xây dựng Trung Quốc

tháng 3/2022

ND: Ngọc Anh

Quản lý cảnh quan đô thị bền vững - Kinh nghiệm quản lý không gian xanh đô thị của một số quốc gia

Cảnh quan đô thị đang ngày càng trở nên quan trọng đối với mọi thành phố. Cảnh quan đô thị là các thành phần của hệ sinh thái, tồn tại và tương tác với nhau trong không gian nhất định của đô thị. Thời gian gần đây, không gian xanh đô thị đã bị giảm sút ở rất nhiều khu vực đô thị trên khắp thế giới. Để phát triển cảnh quan đô thị hiện tại và tương lai, phát triển đô thị bền vững, trước hết cần rất chú trọng các giải pháp xanh, quản lý và điều phối tốt các mảng xanh trong cảnh quan đô thị.

Quản lý cảnh quan không bền vững gây ra suy thoái không khí, nước và đất. Đối với quy hoạch tốt, cần có những cách tiếp cận bền vững hơn trong quản lý cảnh quan đô thị. Bài viết đưa ra đánh giá ngắn gọn về hệ thống quản lý cảnh quan ở ba quốc gia Anh, Malaysia và Singapore thông qua việc hình thành và tăng cường không gian xanh đô thị. Bài viết cũng đưa ra định nghĩa chung về quản lý cảnh quan, xác định phương pháp quản lý cảnh quan hiệu quả thông qua hệ thống quản lý phù hợp. Đối với tính bền vững toàn diện của quản lý cảnh quan đô thị, bao gồm toàn bộ không gian xanh mở, các phương pháp tiếp cận tích hợp là rất cần thiết.

Định nghĩa cảnh quan đô thị

Có nhiều định nghĩa khác nhau về cảnh quan tùy thuộc vào bối cảnh được sử dụng. Theo Osman, (2005) cảnh quan đô thị được định nghĩa là tổng thể không gian đô thị hình thành nên đặc điểm của thành phố đó. Không gian này bao gồm công viên, hành lang xanh, không gian xanh mở và các không gian khác trong khu vực, mang lại lợi ích to lớn cho cư dân đô thị trong cuộc sống hàng ngày. Cảnh quan được định nghĩa bởi “Sáng kiến Cảnh quan Mỹ Latinh” là kết quả của các hoạt động tự nhiên và xã hội đã được định hình bởi con người. Cảnh quan đô thị là không gian cụ thể có nhiều hướng quan sát ở trong đô thị như không gian trước tổ hợp kiến trúc, quảng trường, đường phố, hè, đường đi bộ, công viên, thảm thực vật, vườn cây, vườn hoa, đồi, núi, gò đất, đảo, cù lao, triền đất tự nhiên, dải đất ven bờ biển, mặt hồ, mặt sông, kênh ngòi trong đô thị và không gian công cộng đô thị. Chức năng của cảnh quan là cung cấp sự đa dạng về mặt sinh học, làm xanh môi trường, sản xuất nước sạch,... Đặc điểm như sau:

- Cảnh quan mang lại giá trị văn hóa và thiên nhiên và gắn kết giữa 2 yếu tố này.

- Cảnh quan mang lại nhiều giá trị khác về xã hội, văn hóa, vật chất, các yếu tố nghệ thuật, và giá trị siêu hình.

- Quản lý cảnh quan bền vững mang lại giá trị mọi mặt cho thế hệ hiện tại và cả tương lai. Cảnh quan hiện tại có được là kết quả của sự cố gắng của các thế hệ đi trước đối với môi trường.

- Cảnh quan mang lại sự độc đáo cho môi trường và sự đa dạng cho môi trường sống của con người.

Cảnh quan bền vững không chỉ là sự bền vững về môi trường, con người và văn hóa mà còn là sự đa dạng sinh học, con người và các nhu cầu và thái độ của họ đối với môi trường sống. Phát triển bền vững là sự phát triển theo đó không chỉ đạt được nhu cầu cho con người ở hiện tại mà còn cho thế hệ sau này. Cảnh quan bền vững đã trở thành một vấn đề thiết yếu ở các nước đang phát triển do không có các chương trình quản lý thích hợp. Cần có quy hoạch cảnh quan chiến lược để bảo vệ môi trường và tăng tiện nghi sống cho con người. Cảnh quan bền vững dựa trên ba khía cạnh của phát triển bền vững: xã hội, môi trường và kinh tế. Quản lý cảnh quan và phát triển bền vững đòi hỏi phải có sự quản lý và giám sát thích hợp, do đó, sự phát triển liên tục của các yếu tố xã hội, kinh tế và môi trường sẽ là một yêu cầu thiết yếu để đạt được mục tiêu bền vững.

Quản lý cảnh quan trong bài viết được giới thiệu như một khái niệm chung chủ yếu nhấn mạnh các quá trình quản lý và phát triển khu vực xanh, bao gồm các lĩnh vực khác như lập kế hoạch và tổ chức, quản lý không gian xanh mở, kỹ năng của các nhà quản lý.

Kinh nghiệm quản lý cảnh quan bền vững của Malaysia

Malaysia đã hoàn thành mục tiêu xây dựng hệ thống công viên quốc gia vào năm 2005 và có tầm nhìn trở thành một quốc gia phát triển vào năm 2020. Để đạt được những tầm nhìn này, các nhà chức trách đã chú trọng hơn đến

cảnh quan và diện tích cây xanh của đất nước. Bước đầu tiên, Cục Cảnh quan quốc gia thuộc Bộ Nhà ở và Chính quyền địa phương Malaysia đã được thành lập. Cơ quan này tập trung vào việc dẫn đầu và là trung tâm phát triển cảnh quan nhằm đạt được môi trường sống chất lượng và bền vững. Dưới sự quản lý của Cục, nhiều chương trình đã được khởi động như chiến dịch trồng cây quốc gia, vườn quốc gia, tư vấn và mở rộng cảnh quan, nghiên cứu cảnh quan, vườn ươm giống và phát triển cây trồng quốc gia, ngày cảnh quan quốc gia hàng năm, xây dựng chương trình kiến trúc cảnh quan trong môi trường đại học.

Các chương trình này tập trung vào các khía cạnh khác nhau của quản lý và bảo tồn cảnh quan. Mục tiêu của chương trình là giúp Malaysia trở thành quốc gia có một triệu cây xanh được trồng mỗi năm và phát triển diện tích xanh, các công viên công cộng. Chương trình kiến trúc cảnh quan trong giáo dục đại học tập trung vào việc hỗ trợ các nỗ lực của Chính phủ trong lĩnh vực liên quan. Một số hoạt động và chính sách như bảo tồn cây xanh, chính sách cảnh quan và chính sách quy hoạch thành phố và quốc gia đã được thiết lập, hướng tới cảnh quan bền vững.

Việc tái tạo cảnh quan đô thị tập trung vào tính bền vững của cảnh quan và phủ xanh đô thị, đặc biệt tập trung vào việc cung cấp các tiện ích giải trí cho người dân và làm đẹp thành phố nhằm đạt mục tiêu trở thành thành phố nhiệt đới bền vững đẳng cấp thế giới vào năm 2020. Tầm nhìn của Kuala Lumpur trở thành một thành phố có nhiều công viên và cơ sở vật chất đầy đủ cho tất cả mọi người; các chương trình chỉnh trang đô thị, xây dựng và bảo trì các khu vực công viên được thực hiện hàng năm.

Singapore

Singapore là một trong những nước có thu nhập bình quân đầu người cao nhất châu Á. Kế hoạch phát triển 40-50 năm đặt ra các mục tiêu: môi trường sống xứng đáng; phát triển kinh

tế - xã hội toàn diện; một Singapore bền vững, tiện nghi cho mọi công dân.

Sau 5 thập kỷ đô thị hóa và công nghiệp hóa tăng nhanh trong khi diện tích rừng giảm xuống, Singapore tập trung nhiều hơn vào phủ xanh đô thị, xem đây như mục tiêu chính. Quốc đảo đặt mục tiêu trở thành thành phố vườn trong “khu vườn thế giới”. Đầu tiên, Singapore xây dựng chương trình xanh để tạo ra một thành phố xanh và sạch trước khi xây dựng các chương trình khác. Việc phân bổ thông minh đã được thiết lập để xanh hóa thành phố. Với những kinh nghiệm này, Singapore xứng đáng là hình mẫu của một thành phố phát triển bền vững. Tiếp theo, các chương trình chuyển sang cải thiện cảnh quan bằng cách trồng nhiều loại cây, cây bụi khác nhau. Công viên quốc gia đã được xây dựng; Ủy ban Công viên Quốc gia là tổ chức công có trách nhiệm hỗ trợ các hoạt động cho chương trình này.

Vương quốc Anh

Anh đề ra tiêu chuẩn cứ 1000 người dân phải có 6 mẫu Anh dành cho khu vui chơi giải trí. Ưu tiên của Anh là tăng chất lượng không gian xanh đô thị hơn số lượng. Ủy ban Kiến trúc và Môi trường Xây dựng (Commission for Architecture and the Built Environment- CABE) là một tổ chức tư vấn chiến lược cho phát triển và quản lý, được thành lập vào năm 2003. Mục tiêu chính của CABE là thiết kế và quản lý tốt hơn các công viên và không gian xanh công cộng ở các thành phố, giao trách nhiệm rõ ràng cho các

đơn vị quản lý, lựa chọn tư vấn, phân bổ không gian xanh, quản lý việc tham gia của cộng đồng và tham vấn các bên liên quan, chuẩn bị các chiến lược không gian xanh để quản lý, quy hoạch và thiết kế không gian xanh đô thị tốt hơn, và thiết lập các chỉ số chất lượng. Tất cả các chuyên gia đều có trách nhiệm phát triển và cập nhật chiến lược không gian xanh mở cho đô thị. Các chuyên gia cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn trên khắp đất nước. Như vậy có thể thấy tư duy hợp tác và quan hệ đối tác là điều cần thiết để quản lý cảnh quan bền vững. Quy hoạch quốc gia đã đưa ra những kỳ vọng cụ thể từ các chuyên gia địa phương để hình thành phương pháp chiến lược để quản lý cảnh quan.

Công ước cảnh quan châu Âu của Hội đồng châu Âu (European Landscape Convention) còn được gọi là Công ước Florence là hiệp ước quốc tế đầu tiên được dành riêng cho tất cả các khía cạnh của cảnh quan châu Âu, áp dụng cho toàn bộ lãnh thổ của các bên tham gia và bao gồm các khu vực tự nhiên, nông thôn, thành thị, ven đô) được ban hành vào năm 2000; thành viên Công ước gồm đa số các nước châu Âu và Vương quốc Anh. Mục đích của Công ước nhằm thúc đẩy bảo vệ, quản lý và quy hoạch cảnh quan châu Âu và tổ chức hợp tác châu Âu. CABE đã đưa ra một mô hình tài trợ để tăng không gian xanh đô thị và tuyên bố nguồn tài trợ này có thể được sử dụng trên khắp thế giới. London trở thành một trong những thành phố xanh nhất trên thế giới.

Bảng: So sánh thực tiễn quản lý ở các quốc gia Malaysia, Anh và Singapore

Thực tiễn quản lý	Malaysia	Singapore	England
Tầm nhìn	+	+	+
Thành lập cơ quan quản lý cảnh quan	+		
Nhân viên tư vấn	+	+	+
Xây dựng chương trình kiến trúc cảnh quan từ bậc phổ thông	+		
Các hành vi, chính sách bảo tồn cây xanh	+	+	
Các chương trình chính trang đô thị, xây dựng và duy trì khu vực công viên cây xanh liên tục hàng năm	+	+	+
Phân bổ thông minh các mảng xanh trong thành phố	+	+	+



*Xanh hóa không gian nhà máy
tại Johor Malaysia*



Kiến trúc cảnh quan thành phố London

Các chương trình cải thiện cảnh quan tiếp tục được thực hiện để thiết lập và duy trì các công viên và khu vực cây xanh. Mỗi quốc gia có một chính sách phân bổ không gian xanh cho thành phố khác nhau. Tuy nhiên, nhìn vào bảng trên có thể thấy các tổ chức, kế hoạch và chương trình được xây dựng gần giống nhau ở 3 quốc gia này.

Kết luận

Đánh giá này cho thấy việc lập kế hoạch, chương trình, hoạt động và hướng dẫn thích hợp có thể dẫn đến việc quản lý phù hợp. Cuối cùng, quản lý phù hợp đảm bảo tính bền vững của cảnh quan của một quốc gia. Từ kết quả phân tích các bài học kinh nghiệm của Malaysia, Singapore và Vương quốc Anh, bài viết cho thấy tính bền vững cảnh quan đô thị có



*Kiến trúc xanh Singapore - điểm sáng xanh trên
bản đồ thế giới*

thể đạt được khi có quy hoạch, thực hiện, tổ chức, hoạt động phù hợp, sẵn có và sử dụng các hướng dẫn.

Mỗi quốc gia có một hệ thống quản lý cảnh quan riêng, có thể được thực hiện bởi cộng đồng với sự giám sát chặt chẽ của chính quyền địa phương. Vương quốc Anh có các tổ chức tư vấn như CABE chuẩn bị các hướng dẫn và lập kế hoạch chiến lược cho Chính phủ nhằm mang lại sự bền vững cho không gian xanh đô thị. Malaysia đã thành lập Cục Cảnh quan quốc gia, ngày cảnh quan, đào tạo người dân và có tầm nhìn trở thành một thành phố vườn nhiệt đới. Chính phủ Singapore đã có tầm nhìn biến Singapore trở thành thành phố vườn. Để đạt được mục tiêu này, Singapore đã thành lập các vườn quốc gia, chuẩn bị và phê duyệt các chính sách giữ gìn cảnh quan, đồng thời thực hiện một số biện pháp khác để tăng cường không gian xanh đô thị trong thành phố. Singapore cũng chuẩn bị đội ngũ nhân viên kỹ thuật được đào tạo và có nghiệp vụ tốt. Tất cả những điều này góp phần cho sự thành công của chiến lược quản lý bền vững cảnh quan quốc gia.

**Faiza Darkhani, Osman Mohd Tahir, and
Roziya Ibrahi - Sở Kiến trúc cảnh quan
Malaysia
ND: Mai Anh**

Vai trò của Luật xây dựng đối với ngành xây dựng Trung Quốc

Cùng với việc cải cách mở cửa của Trung Quốc, lấy phát triển chiều sâu làm trọng tâm gắn với tốc độ phát triển kinh tế ngày càng cao, ngành xây dựng Trung Quốc cũng bước vào thời kỳ phát triển mạnh với việc điều chỉnh, nâng cấp ngành qua từng giai đoạn. Ngành xây dựng Trung Quốc hiện nay vẫn đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển ngành; ở giai đoạn này, đặc điểm chính của ngành là quy mô xây dựng lớn, độ khó thi công, đa dạng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển ngành có không ít vướng mắc: các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành xây dựng còn chưa hoàn thiện, cơ chế và hệ thống quản lý giám sát còn nhiều thiếu sót, ý thức về tính trung thực trong thực hiện các hợp đồng xây dựng chưa cao... Những yếu tố tiêu cực này thường đưa đến việc phát sinh các vấn đề về chất lượng dự án, công trình không đảm bảo, và cuối cùng dẫn đến những tai họa không đáng có trong lĩnh vực xây dựng.

Xây dựng là lĩnh vực quan trọng, cần thiết cho sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và là một trong những hoạt động kinh tế quan trọng nhất của đất nước. Mức độ tác động và lợi ích của việc tổ chức cũng như quản lý các hoạt động xây dựng có ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế Trung Quốc. Việc ban hành Luật Xây dựng chủ yếu nhằm mục đích tăng cường sự giám sát và quản lý hoạt động xây dựng, duy trì trật tự và ổn định của thị trường xây dựng, đảm bảo chất lượng và an toàn của các công trình xây dựng; Luật đóng một vai trò nhất định đối với sự ổn định của trật tự kinh tế xã hội.

Những tồn tại cơ bản trong ngành xây dựng Trung Quốc hiện nay

Vấn đề thứ nhất là sự không trọn vẹn của

bên thứ ba trong ngành xây dựng Trung Quốc. Bên thứ ba được hiểu là bên sẽ thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra một hợp đồng xây dựng giữa Bên A và Bên B. Về lý thuyết, bên thứ ba độc lập với Bên A và B, có mối quan hệ bình đẳng với cả 2 Bên. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, bên thứ ba không hoàn toàn công bằng theo đúng nghĩa vụ của mình, và một trong những người giám sát có thể là một phần của Bên A hoặc Bên B. Hiện tượng các tổ chức giám sát có lợi một bên này từ lâu đã trở nên phổ biến, dẫn đến một loạt vấn đề phát sinh phía sau trong ngành.

Vấn đề thứ hai là trật tự thị trường ngành xây dựng Trung Quốc đang hỗn loạn, do các luật và quy định liên quan đến xây dựng chưa được hoàn thiện cũng như hệ thống quản lý giám sát thị trường xây dựng ở giai đoạn này còn nhiều thiếu sót. Việc cạnh tranh một cách luẩn quẩn giữa các doanh nghiệp xây dựng dẫn đến tình trạng “trúng thầu giá rẻ” thường xuyên xảy ra, khiến chất lượng công trình bị giảm sút, dễ xảy ra các sự cố mất an toàn lớn.

Vấn đề thứ ba là thiếu sót trong cơ chế quản lý và giám sát của ngành xây dựng. Đứng trước nhiều khoản lợi nhuận khổng lồ, các doanh nghiệp xây dựng thường không thể đạt được kỷ luật tự giác, thường xảy ra hiện tượng cắt giảm các phần trong một dự án để tăng lợi nhuận. Tình trạng này chỉ có thể được ngăn chặn và giải quyết bằng cách thiết lập một hệ thống quản lý và giám sát hợp lý từ Chính phủ.

Vấn đề thứ tư là nợ lương công nhân các công trình. Trong lĩnh vực xây dựng, người bị thiệt hại lớn nhất thường là lao động nhập cư. Những năm gần đây, tình trạng nợ lương của các công ty xây dựng ngày càng trở nên

nghiêm trọng, việc bảo vệ quyền lợi của người lao động là vấn đề cấp thiết.

Vấn đề thứ năm là an toàn và chất lượng công trình. Vấn đề này ngày càng trở nên trầm trọng trong những năm gần đây, xuất phát từ việc chạy theo lợi nhuận khổng lồ và sự thiếu tính giám sát, quản lý xuống cấp.

Tầm quan trọng và vai trò của Luật Xây dựng

Do ngành xây dựng Trung Quốc có đặc điểm là khởi điểm muộn song phát triển nhanh nên đã dẫn đến sự xuất hiện hàng loạt vấn đề nêu trên, đòi hỏi cần có những biện pháp để giải quyết và hoàn thiện pháp luật xây dựng. Vì vậy, kể từ khi Luật Xây dựng đầu tiên của Trung Quốc được thực thi từ ngày 1/3/1998, và sau hai lần sửa đổi vào năm 2011 & năm 2019, pháp luật về xây dựng của Trung Quốc đang dần hoàn thiện, phạm vi điều chỉnh cũng tăng dần, chi tiết hơn, cụ thể hơn. Cho đến nay, với sự hoàn thiện hơn của Luật Xây dựng, những vấn đề tồn tại trước đó trong ngành đang từng bước được giải quyết một cách hiệu quả.

Việc ban hành Luật Xây dựng nhằm tăng cường công tác giám sát, quản lý hoạt động xây dựng, giữ gìn trật tự thị trường xây dựng, đảm bảo chất lượng và an toàn các công trình xây dựng. Trong những năm gần đây, do những vấn đề liên quan đến chất lượng, an toàn và tình trạng nợ lương đối với lao động nhập cư trong ngành xây dựng liên tục được báo cáo, việc công khai hoàn thiện hơn Luật Xây dựng là vô cùng cấp bách. Luật Xây dựng chính là việc nhà nước sử dụng các nguồn lực xã hội khác nhau để quản lý hoạt động xây dựng thông qua các biện pháp hành chính, xác định rõ bằng văn bản những việc được làm và không được làm. Phạm vi của Luật bao gồm các luật con về cấp phép xây dựng, nhận thầu và giao thầu dự án xây dựng, giám sát dự án xây dựng, quản lý

sản xuất an toàn xây dựng, quản lý chất lượng dự án xây dựng, làm rõ trách nhiệm pháp lý, bảo vệ đầy đủ lợi ích và kiểm soát chặt chẽ hành vi của tất cả các bên.

Với sự phát triển của ngành xây dựng và việc cải thiện các quy định về xây dựng, bên thứ ba sẽ thực hiện công việc tích hợp, bao gồm tư vấn đầu tư, khảo sát, thiết kế, tư vấn chi phí, đại lý đấu thầu, tư vấn giám sát, vận hành bảo trì, tham vấn BIM... Ý nghĩa của việc này là thiết lập một cơ chế bên thứ ba hoàn chỉnh, hợp lý, đơn giản hóa và làm rõ các trách nhiệm pháp lý, đồng thời ngăn ngừa sự xuất hiện của nhiều hành vi sai mục đích. Tuy nhiên, do sự bất thường của hệ thống pháp luật trong những năm gần đây và cơ chế ba bên phức tạp, chồng chéo, nhiều bên có xu hướng chủ động né tránh khi xảy ra vấn đề, không thực hiện được trách nhiệm dẫn đến công tác giải trình không được suôn sẻ. Vì vậy, việc xây dựng, hoàn thiện các luật, quy định liên quan và cải thiện trật tự thị trường xây dựng sẽ giúp đảm bảo tốt hơn tiến độ thông suốt của hoạt động sản xuất xây dựng.

Vấn đề nợ lương đối với lao động nhập cư cũng đã được quy định rõ trong Luật Xây dựng, nghiêm cấm đơn vị nào nợ lương đối với lao động nhập cư, nên tình trạng này đã được cải thiện ở mức độ lớn. Nhà nước hiện nay đang mạnh mẽ chấn chỉnh vấn đề nợ đọng, đồng thời ban hành một số luật và quy định liên quan nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của lao động nhập cư một cách hiệu quả.

Kết luận

Tóm lại, với sự phát triển không ngừng của ngành xây dựng, đối với những vấn đề cũ còn tồn tại cần phải được khẩn trương giải quyết; đối với những vấn đề mới đang dần xuất hiện, đòi hỏi Nhà nước và các nhóm xã hội, đơn vị phải tăng cường giám sát, quản lý, không ngừng cải thiện luật và quy định về xây dựng.

Ngoài ra, việc đảm bảo hiệu quả quyền lợi của tất cả các bên là nhiệm vụ quan trọng của ngành, nhằm đảm bảo chất lượng xây dựng nhà ở đồng thời nâng cao lợi ích hợp pháp của người lao động nhập cư. Tại Trung Quốc, việc ban hành và thực thi Luật Xây dựng nhằm đảm bảo chất lượng công trình và lợi ích của tất cả

các bên tham gia vào các dự án xây dựng.

Vương Hồng, Hùng Anh
Viện Quản lý công trình, Đại học Nam
Xương, Giang Tây
ND: Ngọc Anh

Sáng tạo - nguồn gốc sức sống của mỗi thành phố

Tài nguyên quan trọng nhất của mọi thành phố trên thế giới là con người. Trí tuệ con người, mong muốn, động cơ, óc tưởng tượng và năng lực sáng tạo của người dân luôn được coi là nguồn dự trữ chiến lược cho sự phát triển đô thị, có tầm quan trọng hơn so với nhiều yếu tố khác như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên và năng lực tiếp cận thị trường. Tiềm năng sáng tạo của cư dân đô thị và những nhà quản trị đô thị sẽ quyết định thành công trong tương lai của chính thành phố đó. Ở bất cứ thời đại nào, điều này luôn có ý nghĩa đối với cuộc sống và sự thích ứng của thành phố. Xét từ góc độ quản lý, khi phát triển đủ lớn và phức tạp, các thành phố đều trở thành những “phòng thí nghiệm” cho các giải pháp công nghệ, giải pháp xã hội để tăng trưởng.

Thế kỷ XXI, nhiều thành phố đang trải qua thời kỳ chuyển đổi, hội nhập, toàn cầu hóa ở mức độ đáng kể. Quá trình này diễn ra theo những cách khác nhau ở các khu vực khác nhau: ở một số khu vực (như châu Á), các thành phố đang phát triển, trong khi ở những khu vực khác (chẳng hạn ở châu Âu), nền công nghiệp cũ biến mất, giá trị gia tăng được tạo ra tại các khu vực đô thị ngày càng nhiều do ứng dụng tài nguyên trí tuệ vào các sản phẩm, các quy trình và các dịch vụ.

Hầu hết các thành phố đều có tiềm năng sáng tạo, tuy nhiên tiềm năng này bị hạn chế ở nhiều thành phố. Điều đáng ngạc nhiên là rất ít người biết về các điều kiện cần để thể hiện sự



Lễ hội Ánh sáng được tổ chức thường niên trên đường phố Helsinki

sáng tạo và đổi mới, ví dụ các cơ chế đã giúp Thung lũng Silicon, Los Angeles, Barcelona, “Nước Ý thứ ba” ở Emilia-Romagna, những công viên công nghệ cao xung quanh Tokyo hoặc Bangalore... có thể xây dựng danh tiếng toàn cầu thông qua sự sáng tạo và phát triển các loại hình kinh doanh và dịch vụ mới. Nội lực của sự sáng tạo trước hết là cần phải vượt ra ngoài khuôn khổ quan niệm cũ khi cho rằng sáng tạo là đặc quyền của giới nghệ sĩ, còn sự đổi mới chủ yếu mang tính chất công nghệ. Trong thế giới hiện đại, sáng tạo xã hội, sáng tạo chính trị có rất nhiều quyền năng. Khái niệm “thành phố sáng tạo” ra đời từ cách nghĩ: một số thành phố có thể thích ứng với những đổi thay diễn ra trên thế giới trong vòng hai thập kỷ qua, thậm chí nhiều thành phố đã thành công khi biến những thay đổi đó thành nguồn gốc cho sự phát triển của mình. Barcelona, Sydney, Seattle, Vancouver, Helsinki, Glasgow,

Bangalore, Ahmedabad, Curitiba, Rotterdam, Dublin, cụm đô thị trên bờ sông Emscher ở Ruhr, các quận của Zurich, Karlsruhe, Strasbourg và nhiều thành phố khác đã khai thác thành công sự chuyển đổi kinh tế và xã hội, phục vụ cho sự phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những thành phố trở nên thụ động, yếu ớt hơn trước những thay đổi toàn cầu.

Có những cụm thành phố (về mặt địa lý) đề xuất các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề phát triển giao thông (Karlsruhe - Freiburg - Mulhouse - Basel - Zurich và Bologna - Perugia - Orvieto - Spoleto) hoặc các vấn đề năng lượng (Saarbrücken - Zurich - Vienna). Những sáng tạo khác (chẳng hạn: ưu tiên xe đạp trong giao thông đường bộ, sử dụng pin mặt trời, tách rác hữu cơ ở khâu thu gom rác) phổ biến hơn. Sự hình thành của một cụm đô thị liên quan đến sáng tạo đổi mới trong lĩnh vực giao thông được lý giải bởi đặc thù địa phương: miền nam nước Đức là một trong những nơi có tỷ lệ sở hữu ô tô bình quân đầu người cao nhất châu Âu. Còn có các cụm thành phố có phong văn hóa rất phát triển, ví dụ các thành phố thuộc trục Sheffield - Huddersfield - Manchester - Birmingham (Vương quốc Anh) hoặc dọc theo sông Rhine tại Đức, với các trung tâm là Cologne, Dusseldorf và Dortmund. Tại thành phố Tilburg (Hà Lan), một thử nghiệm nhằm tạo nên "cụm nhạc pop" đang được triển khai thực hiện. Người dân Tilburg cố gắng giải quyết những vấn đề phát sinh từ sự suy thoái của công nghiệp truyền thống bằng cách định hướng lại thành phố theo hướng phát triển ngành công nghiệp âm nhạc - trong vai trò một công cụ gia tăng phúc lợi, tạo việc làm, tạo bản sắc mới và hình ảnh tươi đẹp cho thành phố.

Mỗi thành phố có thể tìm thấy hình thức sáng tạo riêng, xuất phát từ đặc thù và tiềm năng của thành phố. Bản chất mỗi thành phố (đám đông, tính đa dạng, cường độ tương tác) góp phần vào sự phát triển của một loại hình sáng tạo cụ thể, được thúc đẩy thêm bởi tính



Xe đạp là phương tiện ưu tiên trong giao thông đường bộ tại các thành phố châu Âu

chuyên môn hóa cũng như các ý tưởng ra đời trên cơ sở đó. Một số dự án đô thị sau đây là minh chứng rất rõ cho vấn đề này.

Mantua là một thành phố Ý rất đặc trưng. Chính quyền địa phương đã quá chú trọng phát triển các công nghệ mới, bỏ qua truyền thống lâu đời về in sách và mua bán sách. Trong khi đó, ở Mantua có sự hợp tác rất tốt giữa các hiệu sách, dựa trên mối quan hệ thân tình giữa các chủ hiệu sách. Mong muốn hợp tác với nhau thay vì cạnh tranh, kết hợp với một số lượng lớn các hiệu sách đã trở thành khởi nguồn ý tưởng mới cho sự phát triển thành phố. Sau năm năm triển khai dự án ý tưởng, Mantua đã trở thành thành phố sách, nơi có lễ hội văn học lớn nhất nước Ý. Nhờ đó, khối lượng việc làm tăng lên đáng kể, đồng thời, các mối quan hệ với các công ty truyền thông mới cũng được thiết lập.

Ở Glasgow, truyền thống âm nhạc và sản xuất phim ảnh đã trở thành tài nguyên để xây dựng thương hiệu. Các ngành vừa nhằm mục đích duy trì bản sắc riêng, vừa nhằm tạo dựng hình ảnh mới cho thành phố. Tài nguyên này đã mở ra cơ hội phát triển của nhiều ngành công nghiệp khác, bởi vì nghiên cứu trong lĩnh vực âm thanh và công nghệ nghe nhìn hiện đại có những ứng dụng vượt xa ngoài phạm vi âm nhạc và điện ảnh. Các công nghệ tương thích được sử dụng để người khiếm thính có thể nghe được, hoặc để giải mã các kết quả của máy đo âm vực; các công nghệ điện ảnh - hoạt hình ưu việt nhất được sử

dụng để phát triển nhiều hình thức hoạt động khác nhau. Quận Candleriggs của Glasgow đã trở thành trung tâm của ngành công nghiệp âm nhạc. Tại đây, môi trường vô cùng thuận lợi được hình thành để người biểu diễn, nhà quản lý, kỹ thuật viên và người đứng đầu các địa điểm âm nhạc có thể tương tác dễ dàng.

Huddersfield xứng đáng với danh hiệu thành phố sáng tạo, bởi đã tạo điều kiện hiện thực hóa tiềm năng của người dân nhờ sự gắn kết, hợp tác giữa người dân và các tổ chức làm việc cùng nhau trong một thời gian dài, hình thành nền tảng của sự tin tưởng lẫn nhau.

Tính sáng tạo của Helsinki trong việc tư duy lại các giá trị đô thị thể hiện trong việc phát huy truyền thống của các sự kiện đại chúng như các lễ hội Night of Arts, Total Balalaika Show, Forces of Light.... Các sự kiện, các lễ hội đã

cho thấy thành phố có thể cải biến, và cho thấy cả những tiềm năng kinh tế - xã hội hơn cả mong đợi của thành phố.

Rõ ràng, chiến lược văn hóa của các thành phố nêu trên nhằm giải quyết những vấn đề vô cùng phức tạp - từ sự phát triển kinh tế đô thị trong tương lai đến bản sắc riêng của thành phố, từ cải thiện niềm vui sống của người dân đến thay đổi cơ cấu việc làm. Sự thành công hay thất bại của các chiến lược ít phụ thuộc vào tài sản vật chất của thành phố mà phần lớn phụ thuộc vào những ý tưởng và phương pháp giải quyết vấn đề. Nhiều trường hợp gần như “vô vọng” như Huddersfield đã “lột xác”, hồi sinh mạnh mẽ.

Theo C. Landry - “Thành phố Sáng tạo”

ND: Lê Minh

HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN, QUẢN TRIỆT THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 16/2022/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 08/4/2022



Thủ tướng Bùi Hồng Minh phát biểu khai mạc Hội nghị



Các đại biểu dự Hội nghị tại điểm cầu Bộ Xây dựng